

V/v báo cáo tình hình vận hành
lưới điện truyền tải tháng 03/2025

Kính gửi:

- Cục Điện lực;
- Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia.

Thực hiện quy định của Bộ Công Thương tại Thông tư số 05/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 về việc “Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng”, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) kính báo cáo Cục Điện lực, Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia tình hình vận hành lưới điện truyền tải tháng 03/2025 như phụ lục đính kèm.

EVNNPT kính đề nghị Cục Điện lực và Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia cung cấp địa chỉ email chính thức để EVNNPT gửi báo cáo qua email theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVN (để b/c);
- TGD (để b/c);
- Các ban: KH, AT, QLXD;
- PTC1, 2, 3, 4;
- Lưu: VT, KT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Lưu Việt Tiến

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI THÁNG 03/2025

I. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI

Trong tháng 03/2025, lưới điện truyền tải vận hành an toàn, tin cậy và đảm bảo cung cấp điện. Lưới điện truyền tải xảy ra 02 sự cố nhưng không gây ảnh hưởng đến cung cấp điện (02 sự cố lưới 220kV), giảm 02 sự cố so với tháng 02/2025. Nguyên nhân sự cố do hành lang 01 vụ, do nguyên nhân khác (gió thổi vật bay vào dây dẫn) 01 vụ.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHUẨN VẬN HÀNH

1. Vận hành tần số

Trong tháng 03/2025, lưới điện truyền tải không xảy ra sự cố do bảo vệ tần số tác động.

2. Vận hành điện áp

Trong tháng 03/2025 điện áp lưới 500kV và 220kV cơ bản vận hành trong giới hạn cho phép, có xuất hiện điện áp cao, thấp như sau:

-Lưới điện 500kV: 02 trạm biến áp (TBA) xuất hiện điện áp cao tại khu vực miền Bắc gồm TBA 500kV Thanh Hóa và Vũng Áng, điện áp cao nhất 535,3kV tại TBA 500kV Thanh Hóa lúc 02h02' ngày 10/3/2025, tại TBA 500kV Vũng Áng điện áp cao nhất là 527,6kV lúc 19h03' ngày 14/03/2025; khu vực miền Trung, miền Nam điện áp vận hành trong giới hạn cho phép.

-Lưới điện 220kV: 01 TBA xuất hiện điện áp cao lưới 220kV, xuất hiện tại thanh cái 220kV TBA 500kV Thanh Hóa, điện áp cao nhất 243,2kV lúc 03h01' ngày 10/3/2025; khu vực miền Trung, miền Nam điện áp vận hành trong giới hạn cho phép.

Hiện EVNNPT đang triển khai các dự án để đảm bảo vận hành điện áp: (i) dự án lắp kháng bù ngang 500kV để tối ưu dung lượng bù sau khi có đường dây 500kV mạch 3, tiến độ hoàn thành dự kiến năm 2025; (ii) dự án lắp bổ sung tụ bù ngang trên lưới điện miền Bắc năm 2025 (dự án đang triển khai, kế hoạch hoàn thành tháng 04/2025), đã hoàn thành điều chuyển 01 tụ bù ngang 110kV-50MVAR từ Lưu Xá về Xuân Mai ngày 08/3/2025, đóng điện 02 giàn tụ bù trạm Vĩnh Tường và Phú Thọ ngày 28/3/2025, hiện nay đang tổ chức nghiệm thu để đóng điện hoàn thành dự án dự kiến từ ngày 14/4-26/4/2025.

3. Độ tin cậy của lưới điện truyền tải

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu độ tin cậy lưới điện truyền tải (SAIDI-T; SAIDI-T sự cố; SAIFI-T) tháng 03/2025 trong bảng sau:

STT	Đơn vị	Tháng 03	Lũy kế	Kế hoạch năm	Thực hiện kế hoạch (%)
-----	--------	----------	--------	--------------	------------------------

1. SAIDI-T công tác (phút)					
1	EVNNPT	92	235.00	817	28.8
2	PTC1	163	288.00	817	35.3
3	PTC2	38	361.00	817	44.2
4	PTC3	22	42.00	817	5.1
5	PTC4	37	184.00	817	22.5
2. SAIDI-T sự cố (phút)					
1	EVNNPT	0.00	0.00	13.81	0.0
2	PTC1	0.00	0.00	13.81	0.0
3	PTC2	0.00	0.00	13.81	0.0
4	PTC3	0.00	0.00	13.81	0.0
5	PTC4	0.00	0.00	13.81	0.0
3. SAIFI-T (lần)					
1	EVNNPT	0.11	0.27	0.93	29.0
2	PTC1	0.16	0.29	0.93	31.2
3	PTC2	0.10	0.33	0.93	35.5
4	PTC3	0.05	0.09	0.93	9.7
5	PTC4	0.08	0.25	0.93	26.9

4. Tỷ lệ điện dùng để truyền tải của lưới điện truyền tải

Tỷ lệ điện dùng để truyền tải thực hiện tháng 03/2025 là 2,31% (0,511 tỷ kWh) tăng 0,08% so với cùng kỳ 2024 (2,23%), thấp hơn 0,09% so với chỉ tiêu kế hoạch (2,40%). Trong đó, tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 500kV là 2,01% (0,231 tỷ kWh, tương ứng chiếm tỷ trọng ~ 45,2%) giảm 0,12% so với cùng kỳ 2024 (2,13%), tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 220kV là 1,14% (0,280 tỷ kWh, tương ứng chiếm tỷ trọng ~ 54,8%) tăng 0,10% so với cùng kỳ 2024 (1,04%).

III. TÌNH HÌNH QUÁ TẢI, SỰ CỐ THIẾT BỊ VÀ NGUYÊN NHÂN, ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ ĐẢM BẢO VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN AN TOÀN, TIN CẬY VÀ HIỆU QUẢ

1. Tình hình vận hành mang tải

Cấp điện áp	Thiết bị	Tổng số mạch ĐD/MBA	Khu vực	Số mạch ĐD, Số MBA/Thời gian đầy, quá tải (số thiết bị/giờ)			
				>90-100%	>100-110%	>110%	Tổng
500kV	Đường dây	38	Miền Bắc	0/0.0	0/0.0	0/0.0	0/0.0
		37	Miền Trung	0/0.0	0/0.0	0/0.0	0/0.0
		45	Miền Nam	0/0.0	0/0.0	0/0.0	0/0.0
	MBA	28	Miền Bắc	5/116	0/0.0	0/0.0	5/116
		20	Miền Trung	1/2.0	0/0.0	0/0.0	1/2.0
		23	Miền Nam	1/25.0	1/1.0	0/0.0	1/26.0
220kV	Đường dây	206	Miền Bắc	9/199.5	1/3.0	0/0.0	9/202.5
		152	Miền Trung	5/76.0	0/0.0	0/0.0	5/76.0
		182	Miền Nam	5/23.0	1/7.0	1/2.0	5/32.0
	MBA	155	Miền Bắc	10/34.6	0/0.0	0/0.0	10/34.6
		77	Miền Trung	4/30.0	0/0.0	0/0.0	4/30.0
		118	Miền Nam	15/148.0	5/6.0	0/0.0	15/154.0

a) Khu vực miền Bắc

- *Lưới điện 500kV*

Đường dây:

- Đường dây (ĐD) vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): không xuất hiện.
- ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (tải trên 100% định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp:

- 05/28 MBA vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức) gồm: AT1 Vũng Áng do nhà máy phát cao; AT2, Hiệp Hòa; AT2 Việt Trì; AT2 Thanh Hóa; AT1, AT2 Việt Trì do tải cao.
- 0/28 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

- *Lưới điện 220kV*

Đường dây:

- 09/206 ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức) gồm 273 Hiệp Hoà - 271 Phú Bình; 273, 274 Uông Bí - 278 Trảng Bách; 274 Hưng Đông - 276 Hà Tĩnh; 275 Hưng Đông - 275 Hà Tĩnh; 275 Nho Quan - 272 Phủ Lý; 275 Phố Nối - 271 Yên Mỹ; 275 Tây Hà Nội - 272 Chèm; 276 Trảng Bách - 274 Vật Cách; 285 Phả Lại - 273, 274 Bắc Giang.
- 01/206 ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức) gồm: 273 Hiệp Hoà - 271 Phú Bình.

Máy biến áp

- 10/155 MBA vận hành tải cao trên 80% và cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức gồm: AT2 Bắc Ninh 2; AT1, AT2 Đồng Hòa; AT5 Hà Đông; AT1 Thái Bình; AT2 Tuyên Quang; AT1, AT2 Vật Cách; AT4 Phố Nối; AT3 Tây Hà Nội do tải cao.
- MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

b) Khu vực miền Trung:

- *Lưới điện 500kV*

Đường dây

- ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp

- 01/20 MBA vận hành tải cao trên 80% và cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: AT2 Vĩnh Tân do nguồn điện phát cao.

- MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

- *Lưới điện 220kV*

Đường dây

- 05/152 ĐD thường xuyên vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: (i) lưới PTC2 không xuất hiện; (ii) lưới PTC3 gồm các đường dây do NLTT và các nhà máy phát cao như: 271 Đa Nhim - 271 Đức Trọng; 271 Quy Nhơn - 271 Tuy Hòa; 272 Đức Trọng - 276 Di Linh; 273 Ninh Phước - 272 Phước Thái; 274 NMĐ Sinh Khối An Khê - 271 Pleiku.

- ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp

- 04/77 MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức gồm: (i) PTC2 không xuất hiện; (ii) PTC3 gồm AT1, AT2 Tháp Chàm; AT1, AT2 Ninh Phước do khai thác cao nguồn NLTT.

- MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

c) Khu vực miền Nam:

- *Lưới điện 500kV*

Đường dây

- ĐD vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: không xuất hiện.

Máy biến áp

- 01/22 MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: AT2 Duyên Hải do nhà máy phát cao.

- 01/22 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): AT2 Duyên Hải do nhà máy phát cao.

- *Lưới điện 220kV*

Đường dây

- 05/180 ĐD vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: Bến Cát (274) - Chơn Thành (275); Long Thành (278) - Phú Mỹ (253, 284); Long Thành (280) - An Phước 2 (272); Mỹ Tho (272) - Cai Lậy (273); Thuận An (275) - Hóc Môn (272) do tải cao.

- 01/180 ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): Long Thành (280) - An Phước 2 (272).

Máy biến áp

- 15/117 MBA vận hành tải mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức AT1 Cai Lậy; AT1 An Phước; AT1, AT2 Cao Lãnh; AT1 Đức Hòa; AT1 Kiên Bình; AT3 Long Bình; AT2 Mỹ Tho; AT2 Rạch Giá; AT1 Uyên Hưng; AT3, AT4, AT7 Phú Lâm; AT3, AT4 Tân Định do tải cao.

- 05/117 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): AT1 An Phước; AT3 Long Bình; AT2 Mỹ Tho; AT2 Rạch Giá; AT1 Uyên Hưng.

Để đảm bảo vận hành, EVNNPT đang triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới, dự án nâng cấp, cải tạo để giảm vận hành đầy quá tải theo kế hoạch EVN giao; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị vận hành hệ thống điện để báo cáo, đề xuất các giải pháp hạn chế đầy tải, quá tải.

2. Sự cố thiết bị

Trong tháng 03/2025, lưới điện truyền tải do EVNNPT quản lý vận hành không xảy ra sự cố dẫn đến hư hỏng thiết bị.

IV. CÁC CHỈ SỐ THỰC HIỆN

1. Thống kê tình trạng quá tải của các thiết bị trên lưới

a. PTC1

Trạm biến áp:

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Không xuất hiện				

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	273 T500 Hiệp Hòa - 271 Phú Bình	24/03/2025 07:00:00	102.10	1.00
2	273 T500 Hiệp Hòa - 271 Phú Bình	25/03/2025 07:00:00	103.75	1.00
3	273 T500 Hiệp Hòa - 271 Phú Bình	28/03/2025 05:00:00	100.25	1.00

b. PTC2

Trạm biến áp:

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Không xuất hiện				

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	Không xuất hiện			

c. PTC3

Trạm biến áp:

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Không xuất hiện				

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	Không xuất hiện			

d. PTC4

Trạm biến áp:

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Trạm 500kV Duyên Hải	AT2	28/03/25 18:00	100.08	1
2	Trạm 220kV An Phước	AT1	31/03/25 15:00	103.98	1
3	Trạm 220kV Long Bình	AT3	28/03/25 14:00	102.18	1
4	Trạm 220kV Mỹ Tho 2	AT2	20/03/25 15:00	101.72	1
5	Trạm 220kV Rạch Giá	AT2	16/03/25 12:00	102.96	1
6	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	12/03/25 14:00	101.01	1
7	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	28/03/25 15:00	101.01	1

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	220kV Long Thành (280) - An Phước 2 (272)	15/03/25 01:00	107.20	1
2	220kV Long Thành (280) - An Phước 2 (272)	15/03/25 17:00	106.14	1
3	220kV Long Thành (280) - An Phước 2 (272)	15/03/25 18:00	104.79	1
4	220kV Long Thành (280) - An Phước 2 (272)	15/03/25 19:00	116.59	1
5	220kV Long Thành (280) - An Phước 2 (272)	15/03/25 21:00	100.40	1
6	220kV Long Thành (280) - An Phước 2 (272)	15/03/25 23:00	100.16	1
7	220kV Long Thành (280) - An Phước 2 (272)	17/03/25 23:00	104.32	1
8	220kV Long Thành (280) - An Phước 2 (272)	18/03/25 02:00	102.89	1
9	220kV Tân Định (279) - Mỹ Phước (274)	22/03/25 05:00	111.74	1

2. Thống kê tình hình cắt điện trong lưới điện truyền tải

a. PTC1

Công tác theo kế hoạch

STT	Tên thiết bị, ĐD	Thời gian bắt đầu		Thời gian kết thúc	
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ
1	Tách MBA AT2, MC 572, 573, 232 T500ĐA (Trạm biến áp 500kV Đông Anh)	07/03	5.00	07/03	22.00
2	Tách: MBA AT1, MC530, MC531, MC231	10/3	7.00	10/3	20.00

	(T500TT)				
3	Tách: MBA AT2, MC530, MC532, MC232 (T500TT)	11/3	7.00	11/3	20.00
4	Tách MBA AT2, MC576, MC577, MC232 T500NQ	12/03	6.00	12/03	20.00
5	Tách MC579, MC581 T500NQ	13/03	8.00	13/03	15.00
6	Tách MC 572, 562T500NS (500kV Nghi Sơn)	22/03	6.00	22/03	12.00
7	Tách ĐD 582 T500 Hà Tĩnh - 572 T500 NMD Nghi Sơn 2 Tách C52 -T500 Hà Tĩnh Tách MC 582, 574 TBD502, KH502 T500 Hà Tĩnh;	22/03	6.00	28/03	23.00
8	Tách Bảo vệ SLTC C52 T500 Hà Tĩnh	22/03	6.00	28/03	23.00
9	Tách MC 581 T500HT	22/03	6.00	03/04	23.00
10	Tách ĐD 75 Quảng Ninh - 572 Phố Nối; MC 572, 562, K502 T500 Phố Nối; MC 565, 575 T500 Quảng Ninh; (Sáng cắt, chiều trả điện).	27/03	5.00	28/03	17.00
11	Tách MC 572, 562T500NS (500kV Nghi Sơn)	27/03	6.00	28/03	23.00
12	Tách TC C21; Tách MBA AT1; MC 231 T500ĐA (Trạm biến áp 500kV Đông Anh	28/03	7.30	28/03	19.00
13	Tách MC 573, 563 T500NS (500kV Nghi Sơn)	29/03	6.00	29/03	12.00
14	Tách ĐD 580 T500 Hà Tĩnh - 573 T500 NMD Nghi Sơn 2 Tách MC 580 TBD500, KH500 T500 Hà Tĩnh;	29/03	6.00	03/04	23.00
15	Tách MC 573, 563 T500NS (500kV Nghi Sơn)	02/04	6.00	03/04	12.00
16	Tách MBA AT1 T500 Hà Tĩnh (Tách MC 579, 531, 231 T500 Hà Tĩnh)	02/04	18.00	03/04	6.00
17	Tách ĐD 574 Lai Châu - 575 TĐ Lai châu; MC 573; 574 T500 Lai Châu	03/03	5.00	03/03	21.00
18	Tách ĐD 572 Hòa Bình - 578 Nho Quan	04/03	6.00	12/03	18.00
19	Tách MBA AT1; MC 573; 574; 231 T500 Hiệp Hòa	08/03	22.00	09/03	15.00
20	Tách ĐD 571 Quảng Ninh - 571 NĐ Mông Đương; MC 571; 561 T500 Quảng Ninh	09/03	5.00	09/03	17.00
21	Tách MC 571; 572 (mở vòng) T500 Hòa Bình	11/03	6.00	12/03	18.00
22	Tách TC C51 T500 Sơn La	13/03	6.00	13/03	17.00
23	Tách TC C52 T500 Sơn La	14/03	6.00	14/03	17.00
24	Tách MBA AT1; MC 561; 531; 231 T500 Quảng Ninh	21/03	7.00	21/03	17.00
25	Tách ĐD173 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3) - 172 E27.7 (Yên Phong) và MC 173 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	01/03	7.00	01/03	17.00
26	Tách ĐD 220kV 271 E9.2 (220kV Ba Chè)- 271, 274 A15.41 (NMD Đồng Văn)	01/03	8.00	03/03	9.00
27	Tách ĐD171 E1.45 (220kV Long Biên) - 172 E1.41 (Mai Lâm); MC 171 E1.45 (220kV Long Biên)	01/3	8.00	01/3	17.00
28	Tách MC 200 E9.2 (220kV Ba Chè)	01/03	20.00	03/03	9.00

29	Tách ĐD171 E1.23 (220kV Vân Trì) - 172 E1.17 (Bắc Thăng Long) và MC 171E1.23 (220kV Vân Trì)	01/3	8.00	01/3	16.00
30	Tách MC 331, TC C31 E1.6 (220kV Chèm)	02/3	6.00	02/3	12.00
31	Tách MC 332, TC C32 E1.6 (220kV Chèm)	02/3	12.00	02/3	18.00
32	Tách ĐD172 E1.23 (220kV Vân Trì) - 171 E1.24 (Hải Bối) và MC 172 E1.23 (220kV Vân Trì)	02/3	8.00	02/3	16.00
33	Tách ĐD 273 T500 Nho Quan - 272 E23.1 (220kV Ninh Bình); MC 273 T500NQ, MC 272 E23.1	03/03	6.00	04/03	17.00
34	Tách MBA AT1, MC 231, 131. E1.6 (220kV Chèm)	03/3	6.00	03/3	18.00
35	Dùng MC 200 thay MC 271, tách F87L ĐD 271 E9.2 (220kV Ba Chè) khi đó đường dây được bảo vệ bởi F21, F67 ngắn lộ 200	03/03	9.00	03/03	10.00
36	Tách MBA AT2 MC232, MC132, MC432, TC C19, TC C29 E11.1 (220kV Thái Bình)	03/03	22.00	04/03	6.00
37	Tách ĐD173 E1.23 (220kV Vân Trì) - 172 E1.36 (Quang Minh) và MC 173 E1.23 (220kV Vân Trì)	03/3	8.00	03/3	16.00
38	Tách MBA T1, MC 131, MC 431 E1.11 (220kV Thành Công)	04/03	0.05	04/03	22.00
39	Đường dây 272 Bản Vẽ (A15.0) - 271 Khe Bô (A15.20)	04/03	5.00	05/03	18.00
40	Tách ĐD 273 E23.1 (220kV Ninh Bình) - 271 E3.20 (220kV Trục Ninh); MC271, TC C21, MC 212 E3.20 (220kV Trục Ninh)	04/03	6.00	04/03	17.00
41	Tách MBA AT2, MC 232, 132. E1.6 (220kV Chèm)	04/3	6.00	04/3	18.00
42	Tách MBA AT3, MC 233, 133, 433 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	04/03	7.00	04/03	17.00
43	Tách ĐD 271 T500 Tây Hà Nội – 272 E1.11 (220kV Thành Công), MC 271 T500 Tây Hà Nội – 272 E1.11 (220kV Thành Công) (đêm cắt, ngày trả)	04/03	22.00	08/03	6.00
44	Tách ĐD174 E1.23 (220kV Vân Trì) - 184 E1.1 (Đông Anh) và MC 174 E1.23 (220kV Vân Trì)	04/3	8.00	04/3	16.00
45	Tách ĐD 273 E23.1 (220kV Ninh Bình) - 271 E3.20 (220kV Trục Ninh); MC271, TC C22, MC 212 E3.20 (220kV Trục Ninh)	05/03	6.00	05/03	13.00
46	Tách MBA AT5, MC 235, 135. E1.6 (220kV Chèm)	05/3	6.00	05/3	18.00
47	Tách TC C21, MC 200 E11.1 (220kV Thái Bình)	05/03	6.00	05/03	12.00
48	Tách MBA AT2, MC 232, 132 - E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	05/03	7.00	05/03	17.00
49	Tách ĐD173 E1.45 (220kV Long Biên) - 171 E1.15 (Sài Đồng); MC 173 E1.45 (220kV Long Biên)	05/3	8.00	05/3	17.00
50	Tách TC C22 E11.1 (220kV Thái Bình)	05/03	12.00	05/03	18.00

51	Tách ĐD 271, 272 E3.7 (220kV Nam Định) - 272 E3.20 (220kV Trực Ninh); MC272, TC C22, MC 212 E3.20 (220kV Trực Ninh)	05/03	13.00	05/03	17.00
52	Tách ĐD175 E1.23 (220kV Vân Trì) - 173 E1.1 (Đồng Anh) và MC 175 E1.23 (220kV Vân Trì)	05/3	8.00	05/3	16.00
53	Tách ĐD 273 E3.20 (220kV Trực Ninh) - 272 A11.10 (NĐ Thái Bình 2); MC273, TC C21, MC 212 E3.20 (220kV Trực Ninh)	06/03	6.00	06/03	17.00
54	Tách MBA T2, MC 132, MC 432 E1.11 (220kV Thành Công)	06/03	6.00	06/03	22.00
55	Tách TC C11, MC100, TBN T101, MC T101 E11.1 (220kV Thái Bình)	06/03	6.00	06/03	12.00
56	Tách MBA AT1, tách MC231, 131, 431 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	06/03	7.00	06/03	22.00
57	Tách ĐD176 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3) - 171 E27.12 (Yên Phong 2) và MC 176 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	06/03	7.00	06/03	17.00
58	Tách TC C12, MC 112, MC 174 E24.15 (220kV Thanh Nghị) (Dùng MC 100 thay thế MC 174) ngăn lộ 174 còn các bảo vệ F87L, F67, F21 Tách ngăn lộ 182 (đang dự phòng)	06/03	8.00	06/03	12.00
59	Tách ĐD174 E1.45 (220kV Long Biên) - 171 E1.38 (Gia Lâm 2); MC 174 E1.45 (220kV Long Biên)	06/3	8.00	06/3	17.00
60	Tách ĐD 181 Thái Bình (E11.1) - 172 Quỳnh Côi (E11.19); MC181 E11.1 (220kV Thái Bình)	06/03	12.00	06/03	18.00
61	Tách ĐD 271, 272 E3.7 (220kV Nam Định) - 272 E3.20 (220kV Trực Ninh); MC272, TC C21, MC 212 E3.20 (220kV Trực Ninh)	06/03	13.00	06/03	17.00
62	Tách ĐD176 E1.23 (220kV Vân Trì) - 172 E1.42 (SB Nội Bài) và MC 176 E1.23 (220kV Vân Trì)	06/3	8.00	06/3	16.00
63	Tách ĐD 273 E3.20 (220kV Trực Ninh) - 272 A11.10 (NĐ Thái Bình 2); MC273, TC C22, MC 212 E3.20 (220kV Trực Ninh)	07/03	6.00	07/03	14.00
64	Tách ĐD 174 Thái Bình (E11.1) - 172 Vũ Thư (E11.5); MC174 E11.1 (220kV Thái Bình)	07/03	6.00	07/03	12.00
65	Tách ĐD177 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3) - 172 E27.12 (Yên Phong 2) và MC 177 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	07/03	7.00	07/03	17.00
66	-Tách TC C12; MC 131 dùng MC 100 thay thế MC 131 E24.15 (220kV Thanh Nghị), (ngăn lộ 131 còn các bảo vệ F67, F87T1, F87T2) -Tách ĐD 173 Thanh Nghị (E24.15) - 171 Kiện Khê (E24.19), -Tách ĐD 181Thanh Nghị (E24.15) - 171 XM Xuân Thành DC3 (E24.21)	07/03	8.00	07/03	12.00
67	Tách ĐD175 E1.45 (220kV Long Biên) - 171 E1.59 (Sài Đồng 2); MC 175 E1.45 (220kV Long Biên)	07/3	8.00	07/3	17.00

68	Tách ĐD 173 Thái Bình (E11.1) - 171 Hưng Hà (E11.4); MC173 E11.1 (220kV Thái Bình)	07/03	12.00	07/03	18.00
69	Tách ĐD 274 E3.20 (220kV Trục Ninh) - 271 A11.10 (NĐ Thái Bình 2); MC274, TC C22, MC 212 E3.20 (220kV Trục Ninh)	07/03	14.00	07/03	17.00
70	Tách ĐD177 E1.23 (220kV Vân Trì) - 171 E1.42 (SB Nội Bài) và MC 177 E1.23 (220kV Vân Trì)	07/3	8.00	07/3	16.00
71	277 Hiệp Hòa (T500HH) - 271 Đông Anh (T500ĐA)	08/03	5.00	08/03	17.00
72	Tách ĐD 274 E3.20 (220kV Trục Ninh) - 271 A11.10 (NĐ Thái Bình 2); MC274, TC C21, MC 212 E3.20 (220kV Trục Ninh)	08/03	6.00	08/03	17.00
73	Tách ĐD 275 T500 Tây Hà Nội - 272 E1.6 (220kV Chèm), MC 275 T500 Tây Hà Nội, 272 E1.6 (220kV Chèm)	08/3	6.00	08/3	18.00
74	Tách ĐD 273, 274 E3.7 (220kV Nam Định) - 276 E11.1 (220kV Thái Bình), Mc 273, 274 E3.7 (220kV Nam Định), 276 E11.1 (220kV Thái Bình)	08/03	7.00	08/03	17.00
75	Tách ĐD176 E1.45 (220kV Long Biên) - 172 E1.59 (Sài Đồng 2); MC 176 E1.45 (220kV Long Biên)	08/3	8.00	08/3	17.00
76	Tách MBA T1, MC 131, 431 E1.3 (220kV Mai Động)	08/03	8.30	08/03	18.00
77	Tái lập ca trực, Tách MBA T3 E1.23 (220kV Vân Trì)	08/3	0.00	08/3	8.00
78	ĐD 271 E1.45 (220kV Long Biên) - 271 E27.10 (220kV Bắc Ninh 2), MC 271 E1.45 (220kV Long Biên) - 271 E27.10 (220kV Bắc Ninh 2).	09/03	5.00	09/03	17.00
79	Tách ĐD 273 E1.6 (220kV Chèm) - 271 E1.40 (220kV Tây Hồ), MC 273, TC C29 E1.6 (220kV Chèm)	09/3	6.00	09/3	18.00
80	Tách ngăn lộ 200, MC 200 T500NQ	09/03	8.00	09/03	18.00
81	Tách MBA T2, MC 132, 432 E1.3 (220kV Mai Động)	09/03	8.30	09/03	18.00
82	Tái lập ca trực, Tách MBA T4 E1.23 (220kV Vân Trì)	09/3	0.00	09/3	8.00
83	Tách ĐD 274 T500 Nho Quan - 271 E23.1 (220kV Ninh Bình); MC 274 T500NQ, MC 271 E23.1 (Sáng cắt chiều trả)	10/03	6.00	11/03	17.00
84	Tách MBA T3, MC 133, MC 433 E1.11 (220kV Thành Công)	10/03	6.00	10/03	22.00
85	Tách MC 178 E11.1 (dùng MC100 thay thế MC178); Ngăn lộ vẫn còn chức năng bảo vệ khoảng cách F21, bảo vệ quá dòng F67 ngăn lộ 100 E11.1 (220kV Thái Bình)	10/03	6.00	10/03	12.00
86	Tách ĐD172 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3) - 172 E7.4 (Võ Cường), và MC 172 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	10/03	7.00	10/03	17.00
87	Tách BVSLTC 220kV, (Trạm biến áp 500kV Đông Anh)	10/03	7.00	10/03	19.00

88	Tách C21 T500NQ	10/03	7.00	10/03	12.00
89	Đóng điện lần lượt thiết bị C19, TU C19 E23.1 (220kV Ninh Bình)	10/03	9.00	10/03	10.00
90	Tách C22 T500NQ	10/03	13.00	10/03	18.00
91	Tách đường dây 271 E9.20 (220kV Bim Sơn) - 274 E23.1 (220kV Ninh Bình), MC 271 E9.20 (220kV Bim Sơn), 274 E23.1 (220kV Ninh Bình)	11/03	6.00	13/01	6.00
92	Cắt điện MC 212, TC C22, cắt TU C22 E1.45 (220kV Long Biên)	11/3	8.00	11/3	17.00
93	Tách MC T101 E23.1 (220kV Ninh Bình)	11/03	8.30	11/03	14.00
94	Tách đường dây 271 A18.10 (NĐ Vũng Áng) - 271 T500 Hà Tĩnh và 273 A18.10VA-271, 272 Đồng Hới	12/03	5.00	12/03	19.00
95	Tách ĐD172 E1.6 (220kV Chèm) - 172 E1.33 (Cầu Diễn), MC 172, TC C19.E1.6 (220kV Chèm)	12/3	6.00	12/3	18.00
96	Cắt điện MC 212, TC C21, cắt TU C21 E1.45 (220kV Long Biên)	12/3	8.00	12/3	17.00
97	Tái lập ca trực, Tách MC 434, C44 E1.23 (220kV Vân Trì)	12/3	0.00	12/3	8.00
98	Tách đường dây 272 A18.10 (NĐ Vũng Áng) - 278 T500 Hà Tĩnh và 274 A18.10VA-272 A18.15FMS	13/03	5.00	13/03	19.00
99	Đường dây 271 A15.0 (TĐ Bản Vẽ) - 276 E15.40 (220kV Tương Dương), MC 276 E15.40 (220kV Tương Dương)	13/03	5.00	14/03	18.00
100	Tách ĐD173 E1.6 (220kV Chèm) - 172 E1.9 (Nghĩa Đô) MC 173 E1.6 (220kV Chèm)	13/3	6.00	13/3	18.00
101	Cắt điện MC 112, TC C11 E1.45 (220kV Long Biên)	13/3	8.00	13/3	17.00
102	Tách ĐD 181 E1.3 (220kV Mai Động) - 172 E1.57 (Minh Khai)	13/03	8.00	13/01	16.00
103	Đóng điện thiết bị dự phòng ngăn lộ 100, C19, C29 - T500 Hà Tĩnh	13/03	9.00	13/03	10.00
104	Tách ĐD175 E1.6 (220kV Chèm) - 171 E1.40 (220kV Tây Hồ), MC 175 E1.6 (220kV Chèm)	14/3	6.00	14/3	18.00
105	Cắt điện MC 112, TC C12 E1.45 (220kV Long Biên)	14/3	8.00	14/3	17.00
106	ĐD 272 E1.45 (220kV Long Biên) - 272 E27.10 (220kV Bắc Ninh 2). MC 272 E27.10 (220kV Bắc Ninh 2), 272 E1.45 (220kV Long Biên)	15/03	5.00	15/03	17.00
107	Tách ĐD176 E1.6 (220kV Chèm) - 172 E1.40 (220kV Tây Hồ), MC 176, TC C19 E1.6 (220kV Chèm)	15/3	6.00	15/3	18.00
108	Tách TBN T101 và thanh cái C11 E27.6 (220kV Bắc Ninh)	15/03	7.00	15/03	11.00
109	Tách MBA AT1, 231, 131 E23.1 (220kV Ninh Bình)	15/03	7.00	16/03	22.00
110	Tách MBA T5, MC 135, 435, 335 E1.3 (220kV Mai Động)	15/03	8.00	15/03	22.00
111	Tách MC 172 E27.6 (220kV Bắc Ninh)	15/03	13.00	15/03	16.00

112	ĐD 271 E1.23 (220kV Vân Trì) - 272 E1.40 (220kV Tây Hồ), MC 271 E1.23 (220kV Vân Trì)	16/03	5.00	16/03	17.00
113	Tách ĐD180 E1.6 (220kV Chèm) - 172 E1.27 (KĐT Nam Thăng Long), MC 180 E1.6 (220kV Chèm)	16/3	6.00	16/3	18.00
114	Tách MBA T3, MC 133,333, 433 E1.6 (220kV Chèm)	16/3	6.00	16/3	18.00
115	Tách MBA AT2, MC 232, 132- E27.10 (220kV Bắc Ninh 2)	16/03	6.00	16/03	16.00
116	Tách MC173 E24.4, ĐD 173 Phủ Lý (E24.4) - 172 Châu Sơn (E24.11)	16/03	7.00	16/03	17.00
117	Tách ĐD 271 A9.33 (TĐ Thành Sơn) - 271 T500 T500 Nho Quan, MC 271 T500NQ	16/03	8.00	16/03	18.00
118	Tách ĐD181 E1.6 (220kV Chèm) - 171 E1.21 (Nhật Tân), MC 181, TC C19. E1.6 (220kV Chèm)	17/3	6.00	17/3	18.00
119	Tách ĐD172 E1.45 (220kV Long Biên) - 171 E1.2 (Gia Lâm); MC 172 E1.45 (220kV Long Biên)	17/3	8.00	17/3	17.00
120	Tách MBA T6, MC 136, MC 436 E1.4 (220kV Hà Đông)	17/03	8.00	17/03	17.00
121	Tách ĐD172 E23.1 (220kV Ninh Bình) - 171 E3.22 (Yên Thắng) MC 172 E23.1 (220kV Ninh Bình)	18/03	8.00	18/03	16.00
122	Đường dây 274 E15.10 (220kV Đô Lương) - 275 E15.40 (220kV Tương Dương), MC 274 E15.10 (220kV Đô Lương) - 275 E15.40 (220kV Tương Dương)	19/03	5.00	20/03	18.00
123	Tách ĐD171 E23.1 (220kV Ninh Bình) - 171 E3.15 (Y Yên), MC 171 E23.1 (220kV Ninh Bình)	19/03	8.00	19/03	16.00
124	Tách MBA T4, Tách Thanh cái C44, MC 434 E1.6 (220kV Chèm)	20/3	6.00	20/3	20.00
125	Đóng xông điện các ngăn dự phòng 200, 273, 274, 100 E15.50 (220kV Nam Cẩm)	20/03	8.00	20/03	10.00
126	Tách ngăn lộ 200 E23.1 (220kV Ninh Bình)	20/03	8.00	20/03	16.00
127	Tách MBA AT2, MC 132, MC 232 E11.15 (220kV Thái Thụy)	21/03	6.00	21/03	17.00
128	Tách MBA AT4, MC 234, MC 134, (Trạm biến áp 500kV Đông Anh)	21/03	8.00	21/03	17.00
129	Đóng xông điện các ngăn dự phòng 100, 174, 175, 176, 177, 178, 180, 200, TC C19, C29 E15.10 (220kV Đô Lương)	22/03	8.00	22/03	10.00
130	Tách ĐD 173 Ninh Bình (E23.1) - 173 NĐ Ninh Bình (A3.7), MC 173 E23.1 (220kV Ninh Bình)	22/03	8.00	22/03	16.00
131	Tách MBA AT3, MC 233, 133, 433 E27.10 (220kV Bắc Ninh 2)	23/03	6.00	23/03	16.00
132	Đóng xông điện các ngăn dự phòng 100, 200, 180, TC C19, C29 E15.1 (220kV Hưng Đông)	23/03	8.00	23/03	10.00

133	Tách ĐD 179 Ninh Bình (E23.1) - 172 KCN X18 (E23.13), MC 179 E23.1 (220kV Ninh Bình)	23/03	8.00	23/03	16.00
134	Đường dây 272 A15.20 (TĐ Khe Bô) - 273 E15.10 (220kV Đô Lương), MC 273 E15.10 (220kV Đô Lương)	25/03	5.00	26/03	18.00
135	Tách ĐD 276 T500 Nho Quan – 271 E24.15 (220kV Thanh Nghi), MC 276 T500 Nho Quan – 271 E24.15 (220kV Thanh Nghi) (Sáng cắt chiều trả)	25/03	6.00	26/03	17.00
136	Tách MBA AT1 E3.20, MC231, MC131, MC431, TC C11, C21 E3.20 (220kV Trục Ninh)	25/03	6.00	25/03	18.00
137	Tách ngăn lộ 100, MC100 T500NQ	25/03	8.00	25/03	18.00
138	Tách MBA AT1 E3.20, MC231, MC131, MC431, TC C12, C22 E3.20 (220kV Trục Ninh)	26/03	6.00	26/03	16.30
139	Dùng MC 100 thay thế lần lượt các MC 171,172, 173, 176. Tách chức năng F87L lần lượt các ngăn 171,172, 173, 176. Tách BVSL thành cái 110kV T500NQ (còn chức năng F67, F21 ngăn 100)	26/03	6.00	26/03	22.00
140	Tách MBA AT2 E3.20, MC232, MC132, TC C11, C21 E3.20 (220kV Trục Ninh)	27/03	6.00	27/03	18.00
141	Tách MBA AT2 E3.20, MC232, MC132, TC C12, C22 E3.20 (220kV Trục Ninh)	28/03	6.00	28/03	16.30
142	Tách TC C21 T500ĐA (Trạm biên áp 500kV Đông Anh)	28/03	7.30	28/03	19.00
143	Đóng điện lần lượt thiết bị MC200, TC C29, TUC29 E24.4 (220kV Phú Lý)	28/03	9.00	28/03	11.00
144	Tách TC C12 E11.15 (220kV Thái Thụy)	04/03	6.00	06/03	20.00
145	Tách TC C11 E11.15 (220kV Thái Thụy)	07/03	6.00	08/03	20.00
146	Tách MBA AT2, MC 132, MC 232 E11.15 (220kV Thái Thụy)	20/03	6.00	28/03	20.00
147	Tách TC C22 E11.15 (220kV Thái Thụy)	20/03	7.00	20/03	12.00
148	Tách TC C11 E11.15 (220kV Thái Thụy)	20/03	8.00	20/03	13.00
149	Tách TC C12 E11.15 (220kV Thái Thụy)	20/03	14.00	20/03	18.00
150	Tách TBN T101 E11.15 (220kV Thái Thụy)	20/03	14.00	27/03	10.00
151	Tách TC C21 E11.15 (220kV Thái Thụy)	25/03	7.00	25/03	15.00
152	Tách TC C22 E11.15 (220kV Thái Thụy)	25/03	16.00	26/03	22.00
153	Tách TC C11 E11.15 (220kV Thái Thụy)	27/03	7.00	27/03	10.00
154	Tách TC C12 E11.15 (220kV Thái Thụy)	27/03	10.00	28/03	18.00
155	Tách BVSLTC 220kV (F87B 220kV) E11.15 (220kV Thái Thụy)	26/03	20.00	27/03	20.00
156	Tách BVSLTC 110kV (F87B 110kV) E11.15 (220kV Thái Thụy)	27/03	20.00	28/03	20.00
157	Tách thanh cái C21; MC 271; 273 E17.50 (220kV Mường La)	01/03	5.00	01/03	20.00
158	Tách ngăn lộ 265 T500 Lào Cai	01/03	6.00	01/03	18.00
159	Tách MBA AT3; MC 233; 133 T500 Tây Hà Nội	01/03	7.00	01/03	18.00

160	Tách ngăn lộ 212 T500 Lào Cai	01/03	7.00	01/03	16.00
161	Cô lập ĐD 171 E17.6 - 171 E17.62 (Mai Sơn); MC 171 E17.6	01/03	7.00	01/03	17.00
162	Tách thanh cái C19 T500 Phố Nối	01/03	7.00	01/03	12.00
163	Tách MBA AT1; MC 231; 131; 431 E7.15 (220kV Quang Châu)	02/03	5.00	02/03	17.00
164	Tách ĐD 274 T500 Hiệp Hoà - 272 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 274 T500HH; MC 272 E6.16; TC C22 E6.16	02/03	5.00	02/03	15.00
165	Tách thanh cái C22; MC 272; 274 E17.50 (220kV Mường La)	02/03	5.00	02/03	20.00
166	Tách ngăn lộ 172 E4.15 (220kV Phú Thọ) (chưa có xuất tuyến)	02/03	6.00	02/03	18.00
167	Tách MBA AT2; MC 232; 132; TC C19; MC100 E29.20 (Mường Tè). Tách lần lượt thanh cái C11; C12; C21; C22 E29.20 (220kV Mường Tè)	02/03	6.00	02/03	21.00
168	Tách ĐD 287; 267 T500LC (T500 Lào Cai) - 271 E22.40 (220kV Bắc Quang); MC 287; 267 (500kV Lào Cai)	02/03	6.00	02/03	15.00
169	Đóng điện lần lượt TBDP ngăn lộ 171; 172; TC C19; C29 E5.9 (220kV Trảng Bách)	02/03	7.00	02/03	17.00
170	Đóng điện lần lượt TBDP ngăn lộ 177; 178; TC C19; C29 E5.8 (220kV Hoàn Bò)	02/03	7.00	02/03	17.00
171	Tách MBA AT4; MC 234; 134; 434 T500 Tây Hà Nội	02/03	7.00	02/03	18.00
172	Đóng điện lần lượt TBDP ngăn lộ 100; 177; 178 E5.35 (220kV Yên Hưng)	02/03	7.00	02/03	17.00
173	Đóng điện lần lượt TBDP ngăn lộ 171; 172; 180; 181; 100; 200 T500 Quảng Ninh	02/03	7.00	02/03	17.00
174	Tách ĐD178 E17.6 (220kV Sơn La) - 171 A17.21 (TĐ Nậm La); MC 178 E17.6	02/03	7.00	02/03	17.00
175	Tách ĐD 280 A100 (TĐ Hoà Bình) - 271 E1.35 (220kV Sơn Tây); MC 271 E1.35 (220kV Sơn Tây) (Sáng tách chiều trả)	03/03	5.00	05/03	17.00
176	Tách ĐD 271 T500THN - 272 E1.11 Thành Công; Tách MC 2 đầu ĐD	03/03	5.00	03/03	17.00
177	Tách ĐD 275 T500 Sơn La - 271; 272 E17.50 (220kV Mường La); MC 271; 272 E17.50; MC 275 T500SL	03/03	5.00	03/03	20.00
178	Tách ngăn lộ 182 E4.15 (220kV Phú Thọ) (chưa có xuất tuyến)	03/03	6.00	03/03	18.00
179	Tách TC C12 E5.30 (220kV KCN Hải Hà)	03/03	7.00	03/03	17.00
180	Tách ĐD174 E17.6 (220kV Sơn La) - 172 E17.2 (Sơn La); MC 174 E17.6	03/03	7.00	03/03	16.00
181	Tách ngăn lộ 171; 172; MC 100; TC C19 E29.20 (220kV Mường Tè) (ngăn ĐD chưa có xuất tuyến)	03/03	7.00	03/03	16.00
182	Tách ngăn lộ 172; TC C19; MC 100 E29.20 (220kV Mường Tè) (ngăn ĐD chưa có xuất tuyến)	03/03	8.00	03/03	17.00

183	Tách ĐD 175 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 172 A60 (NĐ. Cao Ngạn); MC 175 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	03/03	20.00	07/03	8.00
184	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 110kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	03/03	20.00	04/03	4.00
185	Tách BVSL TC (F87B) phía 220kV T500 Lai Châu (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	04/03	0.00	04/03	16.00
186	Tách lần lượt TC C11; C12 + ngăn lộ 112 E4.15 (220kV Phú Thọ);	04/03	5.00	04/03	20.00
187	Tách ĐD 276 A80 (NĐ Phả Lại) - 272 NĐ A5.25 (NĐ Mạo Khê) (Sáng tách chiều trả)	04/03	5.00	05/03	17.00
188	Tách ĐD 272 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 272 T500 Hiệp Hoà; MC 272 E1.19; MC 272 T500HH	04/03	5.00	04/03	17.00
189	Tách ĐD172 E6.20 (220kV Lưu Xá) - 172 E6.9 (Gang Thép); MC 172 E6.20 (220kV Lưu Xá)	04/03	5.00	04/03	15.00
190	Tách ĐD 272 T500THN - 271 E1.6 Chèm; Tách MC 2 đầu ĐD	04/03	5.00	04/03	17.00
191	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E4.15 (220kV Phú Thọ) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	04/03	6.00	04/03	22.00
192	Tách ĐD 271 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 271 E13.10 (220kV Lạng Sơn); MC 271 E7.6; MC 271 E13.10	04/03	6.00	09/04	16.00
193	Tách ĐD176 E17.6 (220kV Sơn La) - 173 E17.2 (Sơn La); MC 176 E17.6	04/03	7.00	04/03	16.00
194	Tách ĐD 271;272 E25.2 (220kV Vĩnh Yên) - 275 E1.19 (220kV Sóc Sơn); MC 275E1.19; MC 271; 272 E25.2	05/03	5.00	05/03	17.00
195	Tách ĐD173 E6.20 (220kV Lưu Xá) - 171 E6.5 (Lưu Xá) - 172 E6.21 (Sông Công 2); MC 173 E6.20	05/03	5.00	05/03	15.00
196	Tách ĐD 273 T500THN - 233(253) A100 TĐ Hòa Bình; MC 273 T500THN	05/03	5.00	05/03	17.00
197	Tách ngăn lộ 100; TC C19 E4.15 (220kV Phú Thọ)	05/03	6.00	05/03	30.00
198	Tách BVSL TC (F87B) phía 220kV E4.15 (220kV Phú Thọ) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	05/03	6.00	05/03	22.00

199	Tách ĐD175 T500 Hiệp Hòa - 172 E7.21 (Hợp Thịnh); MC 175 T500HH	05/03	6.00	05/03	15.00
200	Tách MC 200; TC C29 T500 Lai Châu	05/03	6.00	05/03	17.00
201	Tách ĐD172 E17.50 (220kV Mường La) - 172 A17.29 (TĐ Pá Chiến); MC 172; TC C19 E17.50	05/03	6.00	05/03	17.00
202	Tách ĐD 271 E5.9 (220kV Trảng Bạch) - 275 NĐ A5.25 (NĐ Mạo Khê); MC 271 E5.9 (Sáng tách chiều trả)	06/03	5.00	07/03	17.00
203	Tách MBA AT1; MC 231; 131; 431 E7.6 (220kV Bắc Giang)	06/03	5.00	06/03	17.00
204	Tách ĐD174 E6.20 (220kV Lưu Xá) - 172 E6.5 (Lưu Xá); MC 174 E6.20 (220kV Lưu Xá)	06/03	5.00	06/03	15.00
205	Tách ĐD 274 A100 (TĐ Hoà Bình) – 273; 274 E10.5 (220kV Xuân Mai); MC 273;274 E10.5 (220kV Xuân Mai)	06/03	5.00	07/03	17.00
206	Tách BVSL TC (F87B) phía 220kV (C24-C25 bộ 1) T500 Lào Cai	06/03	6.00	06/03	22.00
207	Tách ĐD173 E17.50 (220kV Mường La) - 174 E17.3 (Mường La); MC 173 E17.50; TC C19 E17.50	06/03	6.00	06/03	17.00
208	Tách MC 200; TC C29 T500THN	06/03	7.00	06/03	18.00
209	Tách TC C21 và dùng MC 200 thay lần lượt MC 272; 273 E4.15 (220kV Phú Thọ)	06/03	8.00	06/03	18.00
210	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 110kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	06/03	20.00	07/03	8.00
211	Tách MBA AT2; MC 232; 132; 432 E7.6 (220kV Bắc Giang)	07/03	5.00	07/03	17.00
212	Tách ĐD175 E6.20 (220kV Lưu Xá) - 171 E6.4 (Thịnh Đán); MC 175 E6.20 (220kV Lưu Xá)	07/03	5.00	07/03	15.00
213	Tách ĐD 271 T500 Việt Trì – 273 E4.4 (220kV Việt Trì); MC 2 đầu ĐD	07/03	5.00	13/03	20.00
214	Tách ĐD 273 T500 Việt Trì - 272 E25.10 (220kV Vĩnh Tường); MC 2 đầu ĐD	07/03	5.00	21/03	20.00
215	Tách BVSL TC (F87B) phía 220kV (C24-C25 bộ 2) T500 Lào Cai (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	07/03	6.00	07/03	22.00
216	Tách ĐD174 E17.50 (220kV Mường La) - 173 A17.46 (TĐ Nậm Pía 1); MC 174; TC C19 E17.50	07/03	6.00	07/03	17.00
217	Tách lần lượt TC C21; C22 T500THN	07/03	7.00	07/03	18.00
218	Tách TC C22; tách ngắn lộ 212 và dùng MC 200 thay 232 E4.15 (220kV Phú Thọ)	07/03	8.00	07/03	17.00

219	Tách ĐD178 E6.16 (220kV Phú Bình) - 171 E6.13 (Yên Bình); 178 E6.16 (220kV Phú Bình)	08/03	5.00	08/03	15.00
220	Tách MBA T3; MC 133; 433 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	08/03	5.00	08/03	15.00
221	Tách TC C21 E25.2 (220kV Vĩnh Yên)	08/03	6.00	08/03	13.00
222	Tách BVSL TC (F87B) phía 220kV C21-C22 bộ 1 T500 Lào Cai (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	08/03	6.00	08/03	22.00
223	Tách ĐD 171 E4.15 (220kV Phú Thọ) - 172 E4.10 Phù Ninh; MC 171 E4.15	08/03	6.00	08/03	15.00
224	Tách BVSL TC (F87B) phía 220kV T500 Tây Hà Nội (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	08/03	7.00	08/03	18.00
225	Tách MC 100; TC C19 T500 Lai Châu	08/03	8.00	08/03	17.00
226	Tách thanh cái C21 E6.16 (220kV Phú Bình)	08/03	20.00	09/03	8.00
227	Tách ĐD 273 T500 Hiệp Hoà - 271 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 273 T500HH; MC 271 E6.16	08/03	20.00	10/03	8.00
228	Tách MBA T4; 134; 334; 434 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	08/03	20.00	14/03	6.00
229	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 110kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	08/03	20.00	09/03	4.00
230	Tách ĐD 272 T500 Việt Trì – 272 E4.4 (220kV Việt Trì); MC 2 đầu ĐD	09/03	4.00	09/03	22.00
231	Tách ĐD 271 E6.20 (220kV Lưu Xá) - 273 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 271 E6.20; MC 273 E6.16' TC C21 E6.16	09/03	5.00	09/03	15.00
232	Tách ĐD271; 272 E25.2 (220kV Vĩnh Yên) - 275 E1.35 (220kV Sóc Sơn); MC 271; 272 E25.2 (220kV Vĩnh Yên);	09/03	5.00	09/03	14.00
233	Tách MBA AT2; MC 232; 132 E7.15 (220kV Quang Châu)	09/03	5.00	09/03	17.00
234	Tách 02 ĐD 276 E2.1 (220kV Đông Hoà) – 274 E2.20 (220kV Đình Vũ) và 277 E2.1 (220kV Đông Hoà) – 275 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 276; 277 E2.1; 274; 275 E2.20	09/03	5.00	16/03	20.00
235	Tách MBA T4; MC 134; 434 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	09/03	5.00	09/03	15.00
236	Tách TC C22 E25.2 (220kV Vĩnh Yên)	09/03	6.00	09/03	15.00
237	Tách BVSL TC (F87B) phía 220kV C21-C22 bộ 2 T500 Lào Cai (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	09/03	6.00	09/03	22.00

238	Tách ĐD 176 E4.15 (220kV Phú Thọ) - 172 E4.14 Đoan Hùng; MC 176 E4.15	09/03	6.00	09/03	15.00
239	Tách ĐD173 E29.20 (220kV Mường Tè) - 172 A29.50 (TĐ Nậm Cùn 4); MC 173; 100; TC C19 E29.20	09/03	7.00	09/03	16.00
240	Tách MC 112 T500 Lai Châu	09/03	8.00	09/03	17.00
241	Tách ĐD174 E29.20 (220kV Mường Tè) - 171 A29.30 (TĐ Pắc Ma); MC 174; 100; TC C19 E29.20	09/03	8.00	09/03	17.00
242	Tách BVSL TC (F87B) phía 220kV T500 Hiệp Hòa	09/03	22.00	10/03	8.00
243	Tách BVSL TC (F87B) phía 220kV E6.16 (220kV Phú Bình)	09/03	22.00	10/03	8.00
244	Tách C29 T500 Việt Trì	10/03	4.00	13/03	20.00
245	Tách C21 T500 Việt Trì	10/03	6.00	10/03	18.00
246	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E14.6 (220kV Tuyên Quang) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	10/03	6.00	10/03	22.00
247	Tách ĐD 274 E12.3 (220kV Yên Bái) - 272 E4.15 (220kV Phú Thọ); Tách MC 2 đầu ĐD	10/03	6.00	10/03	18.00
248	Tách MC 172; 175 T500THN (ngăn thiết bị dự phòng)	10/03	7.00	10/03	17.00
249	Tách MC 212 T500 Lai Châu	10/03	8.00	10/03	17.00
250	Tách 172 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 171 A20.42 (Suối Chăn 2); MC 172 E20.23	11/03	2.30	11/03	9.30
251	Tách ĐD171 E16.5 (220kV Bảo Lâm) - 171 A16.16 (TĐ Mông Ân); MC 171 E16.5 (220kV Bảo Lâm)	11/03	5.00	11/03	15.00
252	Tách ĐD 272 E5.9 (220kV Trảng Bách) - 276 NĐ A5.25 (NĐ Mạo Khê); MC 272 E5.9 (Sáng tách chiều trả)	11/03	5.00	12/03	17.00
253	Tách C22 T500 Việt Trì	11/03	6.00	11/03	18.00
254	Tách BVSL TC (F87B) phía 220kV E14.6 (220kV Tuyên Quang) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	11/03	6.00	11/03	22.00
255	Tách ĐD171 T500 Lai Châu - 171 A29.46 (TĐ Nậm Pì); MC 171 T500 Lai Châu	11/03	7.00	11/03	17.00
256	Tách ĐD 173 T500THN - 172 E1.43 Mỗ Lao; MC 173 T500THN	11/03	7.00	11/03	17.00
257	Tách 175 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 171; 172 E20.25 GT Lào Cai - 172 E20.3 (220kV Lào Cai); MC 175 E20.23	12/03	0.00	12/03	8.00
258	Tách ĐD 273 E16.5 (220kV Bảo Lâm) - 272 E16.2 (220kV Cao Bằng); MC 273; 274 E16.5; MC 272 E16.2 (Sáng tách chiều trả)	12/03	5.00	13/03	17.00

259	Tách ĐD171 E22.4 (220kV Hà Giang) - 171 A22.32 (TĐ Sông Lô 2); MC 171 E22.4 (220kV Hà Giang)	12/03	5.00	12/03	15.00
260	Tách ĐD 271 A9.36 (TĐ Trung Sơn) – 273;274 E19.10 (220kV Yên Thủy); MC 273; 274 E19.10	12/03	6.00	12/03	18.00
261	Tách lần lượt TC C11; C12; C19 E4.4 (220kV Việt Trì);	12/03	7.00	12/03	17.00
262	Tách ĐD172 T500 Lai Châu - 171 A29.16 (TĐ Nậm Na 3); MC 172 T500LC	12/03	7.00	12/03	17.00
263	Tách ĐD 174 T500THN - 172 E1.28 Phùng Xá; MC 174 T500THN	12/03	7.00	12/03	17.00
264	Tách ngăn lộ TBN T101 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	12/03	8.00	12/03	15.00
265	Tách 176 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 173 A20.74 (Bảo Nhai 2); MC 176 E20.23	13/03	0.00	13/03	9.00
266	Tách ĐD 274 E5.9 (220kV Trảng Bách) - 273 E5.8 (220kV Hoàng Bồ); MC 274 E5.9; MC 273 E5.8 (Sáng tách chiều trả)	13/03	5.00	14/03	17.00
267	Tách ĐD173 E22.4 (220kV Hà Giang) - 174 E22.1 (Hà Giang); MC 173 E22.4 (220kV Hà Giang)	13/03	5.00	13/03	15.00
268	Tách thanh cái C11 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	13/03	6.00	13/03	12.00
269	Tách lần lượt TC C21; C22; C29 E4.4 (220kV Việt Trì);	13/03	7.00	13/03	17.00
270	Tách ĐD 177 T500THN - 171 E10.6 Phúc Thọ; MC 177 T500THN	13/03	7.00	13/03	17.00
271	Tách ĐD174 T500 Lai Châu - 171 A21.10 (TĐ Nậm He); MC 174 T500LC	13/03	7.00	13/03	17.00
272	Tách thanh cái C12 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	13/03	13.00	13/03	18.00
273	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 110kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	13/03	22.00	14/03	6.00
274	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV T500 Lai Châu (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	14/03	0.00	14/03	22.00
275	Tách MBA AT2; 232; 132; K402 E20.3 (220kV Lào Cai)	14/03	2.00	14/03	18.00
276	Tách ĐD 271 T500 Việt Trì – 273 E4.4 (220kV Việt Trì); MC 2 đầu ĐD (Sáng tách chiều trả)	14/03	5.00	21/03	17.00
277	Tách ĐD171 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 173 E7.14 (Lục Nam); MC 171 E7.6 (220kV Bắc Giang)	14/03	5.00	14/03	15.00
278	Tách MC 100; TC C19 T500THN	14/03	7.00	14/03	17.00
279	Tách ĐD 271 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) - 272 E1.35 (220kV Sơn Tây); MC 2 đầu ĐD;	15/03	5.00	15/03	15.00

280	Tách ĐD 271 E17.6 (220kV Sơn La) – 272; 273 A17.55 (TĐ Suối Sập 2A); MC 271 E17.6; Tách lần lượt TC C21; C22; MC 212 E17.6 (220kV Sơn La)	15/03	6.00	15/03	22.00
281	Tách ĐD 274 E5.8 (220kV Hoàng Bồ) - 271 A7.10 (NĐ Sơn Động); MC 274 E5.8	15/03	7.00	15/03	17.00
282	Tách ĐD171 E5.8 (Hoành Bồ 220kV) - 172 E5.41 (Yên Cư); MC 171 E5.8	15/03	7.00	15/03	12.00
283	Tách ngăn lộ tụ T101 T500THN; MC T101 T500THN	15/03	7.00	15/03	17.00
284	Tách ĐD 271 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 272 E6.20 (220kV Lưu Xá); MC 271 E6.2; MC 272 E6.20	15/03	20.00	20/03	8.00
285	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	15/03	20.00	16/03	4.00
286	Tách MBA AT1; MC 231; 131; 431 E6.16 (220kV Phú Bình)	15/03	23.00	16/03	9.00
287	Tách ĐD 272 E17.6 - 273; 274 E17.50; tách MC 272 E17.6. MC 273; 274 E17.50	16/03	5.00	16/03	22.00
288	Tách MBA T4; 134; 334; 434 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	16/03	6.00	16/03	15.00
289	Tách TC C11; MC 171 (Dùng MC 100 thay) T500 Tây Hà Nội	16/03	6.00	16/03	22.00
290	Tách ĐD 272 T500 Quảng Ninh – 271 E5.8 (220kV Hoàng Bồ); MC 271 E5.8; MC 272 T500QN	16/03	7.00	16/03	17.00
291	Tách ĐD177 E29.20 (220kV Mường Tè) - 171 A29.24 (TĐ Nậm Sỉ Lường 4); MC 177; TC C19; MC100 E29.20 (220kV Mường Tè)	16/03	7.00	16/03	16.00
292	Tách ĐD178 E29.20 (220kV Mường Tè) - 173 A29.49 (TĐ Nậm Xí Lũng 2); MC 178 E29.20; TC C19; MC100 E29.20 (220kV Mường Tè)	16/03	8.00	16/03	17.00
293	Tách ĐD 277 T500 Phố Nôi - 286 A8.25 (NĐ Hải Dương)	17/3	5.00	23/3	19.00
294	Tách ĐD 273 E5.9 (220kV Trảng Bạch) - 271; 272 E7.20 (220kV Sơn Động); 273 E5.9; MC 271; 272 E7.20 (Sáng tách chiều trả)	17/03	5.00	19/03	17.00
295	Tách ĐD171 T500 Hiệp Hòa - 171 E7.11 (Đức Thắng); MC 171 T500HH	17/03	5.00	17/03	15.00
296	Tách ĐD 277 E1.4 (220kV Hà Đông) - 271; 272 E10.5 (220kV Xuân Mai); MC 271; 272 E10.5 (220kV Xuân Mai)	17/03	5.00	17/03	17.00
297	Tách ĐD 273 E17.6 (220kV Sơn La) - 276 T500 Sơn La; MC 273 E17.6; MC 276 T500SL	17/03	6.00	17/03	22.00
298	Tách C12 T500THN; Tách ĐD171 T500 Tây Hà Nội - 172 E1.31 (Trôi); MC 171 T500THN	17/03	6.00	17/03	17.00
299	Tách ngăn lộ 100 E20.3 (220kV Lào Cai).	17/03	8.00	17/03	16.00

300	Tách ĐD 271 E4.4 (220kV Việt Trì) - 271 E4.15 (Suối Sập 2A); MC 271 E4.4;	18/03	5.00	18/03	15.00
301	Tách thanh cái C11 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	18/03	6.00	18/03	14.00
302	Tách ĐD172 E5.8 (220kV Hoành Bồ) - 171 E5.43 (KCN Việt Hưng); MC 172 E5.8	18/03	7.00	18/03	17.00
303	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV T500 Tây Hà Nội (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	18/03	7.00	18/03	17.00
304	Tách ngăn lộ TBN 101; MC T101 E20.3 (220kV Lào Cai).	18/03	8.00	18/03	16.00
305	Tách thanh cái C12 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	18/03	15.00	18/03	22.00
306	Tách ĐD172 T500 Hiệp Hòa - 171 E7.16 (Sông Cầu); MC 172 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	19/03	5.00	19/03	15.00
307	Tách ĐD177 T500 Quảng Ninh - 171-7 E5.17 (XM Hạ Long) - 171 E5.14 (XM Thăng Long) - 175 E5.8 (220kV Hoành Bồ): MC 175 E5.8; MC 177 T500QN	19/03	7.00	19/03	17.00
308	Tách ngăn lộ 100 E12.3 (220kV Yên Bái).	19/03	8.00	19/03	16.00
309	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	19/03	18.00	20/03	8.00
310	Tách MC 100; TC C19 T500 Phố Nối	20/03	4.00	21/03	22.00
311	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV T500 Phố Nối (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	20/03	4.00	21/03	22.00
312	Tách thanh cái C11; MC 112 T500 Phố Nối	20/03	4.00	20/03	22.00
313	Tách ĐD 272; 274 A53-2 (NĐ Ưông Bí 2) - 271; 272 E5.35 (220kV Yên Hưng); MC 271; 272 E5.35 (Sáng tách chiều trả)	20/03	5.00	22/03	17.00
314	Tách ĐD173 T500 Hiệp Hòa - 171 E27.27 (Yên Phong 4); MC 173 T500HH	20/03	5.00	20/03	15.00
315	Tách MC 175 (Dùng MC 100 thay) T500 Quảng Ninh	20/03	7.00	20/03	14.00
316	Tách C12; C19 và tách ngăn lộ 100 E12.3 (220kV Yên Bái).	20/03	8.00	20/03	16.00
317	Đóng điện lần lượt thiết bị dự phòng ngăn lộ 175; MC 100; TC C19 E17.50 (220kV Mường La)	20/03	9.00	20/03	11.00
318	Tách TC C19 T500 Quảng Ninh	20/03	14.00	20/03	17.00
319	Tách MBA AT1; 231; 131; 431 E12.3 (220kV Yên Bái)	21/03	2.00	21/03	19.00
320	Tách thanh cái C12; MC 112 T500 Phố Nối	21/03	4.00	21/03	22.00
321	Tách ĐD174 T500 Hiệp Hòa - 171 E7.21 (Hợp Thịnh); MC 174 T500HH	21/03	5.00	21/03	15.00

322	Tách ĐD 274 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 274 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 274 E14.6; MC 274 E6.16	21/03	5.00	21/03	17.00
323	Tách ĐD173 T500 Quảng Ninh - 171 E5.2 (Giáp Khẩu) - 171 E5.28 (Hà Lâm) - 172 E5.10 (Hà Tu); MC 173 T500QN	21/03	7.00	21/03	17.00
324	Tách ĐD 273 E22.4 (220kV Hà Giang) - 272 E6.2 (220kV Thái Nguyên); MC 273 E22.4; MC 272 E6.2	21/03	20.00	27/03	8.00
325	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	21/03	20.00	22/03	4.00
326	Tách MBA AT2; 232; 132 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	22/03	0.00	22/03	15.00
327	Tách ĐD 271 A14.0 (TĐ Tuyên Quang) - 273 E14.6 (220kV Tuyên Quang); MC 273 E14.6 (Sáng tách chiều trả)	22/03	5.00	23/03	17.00
328	Tách C11 và Tách MBA AT2; 232; 132; 432 E12.3 (220kV Yên Bái)	22/03	7.00	22/03	17.00
329	Tách MBA T3; 133; 333; 433 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	23/03	2.00	23/03	15.00
330	Tách ĐD180 E29.20 (220kV Mường Tè) - 171 A29.17 (TĐ Nậm Si Lường 1); MC 180; TC C19; MC 100 E29.20 (220kV Mường Tè)	23/03	7.00	23/03	16.00
331	Tách ĐD181 E29.20 (220kV Mường Tè) - 171 A29.26 (TĐ Nậm Bùn 2); MC 181; TC C19; MC 100 E29.20 (220kV Mường Tè)	23/03	8.00	23/03	17.00
332	Tách ĐD 278 T500 Phố Nối - 285 A8.25 (NĐ Hải Dương)	24/3	5.00	30/3	19.00
333	Tách ĐD 274 Quảng Ninh – 273 NĐ A5.20 (NĐ Cẩm Phả); MC 274 T500QN	24/03	5.00	26/03	17.00
334	Tách ĐD173 E16.2 (Cao Bằng 220kV) - 171 E16.7 (Chu Trinh); MC 173 E16.2 (220kV Cao Bằng).	25/03	5.00	25/03	15.00
335	Tách ĐD174 E16.2 (220kV Cao Bằng) - 171 E16.1 (Cao Bằng); MC 174 E16.2 (220kV Cao Bằng).	26/03	5.00	26/03	15.00
336	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	26/03	18.00	27/03	8.00
337	Tách ĐD179 E16.2 (220kV Cao Bằng) - 172 E16.1 (Cao Bằng); MC 179 E16.2 (220kV Cao Bằng).	27/03	5.00	27/03	15.00
338	Tách ĐD 276 E20.3 (220kV Lào Cai) - 274 E20.23 (220kV Bảo Thắng); MC 276 E20.3; MC 274 E20.23	28/03	5.00	28/03	17.00
339	Tách ĐD171 A6.15 (NĐ An Khánh) - 172 E6.2 (220kV Thái Nguyên); MC 172 E6.2 (220kV	28/03	5.00	28/03	15.00

	Thái Nguyên)				
340	Tách ĐD 275 A80 (NĐ Phả Lại) - 271 NĐ A5.25 (NĐ Mạo Khê) (Sáng tách chiều trả)	28/03	5.00	29/03	17.00
341	Tách ĐD177 E5.9 (220kV Trảng Bạch) - 172 E8.17 (SIC Hải Dương); MC 177 E5.9	28/03	7.00	28/03	17.00
342	Tách ĐD 172 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) - 172 E25.6 (Hội Hợp); MC 172 E25.2	29/03	5.00	29/03	15.00
343	Tách ĐD 277 E5.9 (220kV Trảng Bạch) - 273; 274 E5.35 (220kV Yên Hưng); MC 277 E5.9; MC 273; 274 E5.35	29/03	7.00	29/03	17.00
344	Tách ĐD 271 T500 Lai Châu – 271 E29.20 (220kV Mường Tè); MC 271 E29.20; MC 271 T500LC	29/03	7.00	29/03	17.00
345	Tách ĐD173 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 171 E6.11 (XM Quán Triều); MC 173 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	29/03	23.00	30/03	5.00
346	Tách ĐD 174 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) - 171 E25.18 (Yên Lạc); MC 174 E25.2	30/03	5.00	30/03	15.00
347	Tách ĐD 275 E5.9 (220kV Trảng Bạch) – 273 E2.9 (220kV Vật Cách); MC 275 E5.9; MC 272 E2.9	30/03	7.00	30/03	17.00
348	Tách ĐD 272 T500 Lai Châu – 272 E29.20 (220kV Mường Tè); MC 272 E29.20; MC 272 T500LC	30/03	7.00	30/03	17.00
349	Tách ĐD 175 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) - 171 E25.14 (Đồng Sóc); MC 175 E25.2	31/03	5.00	31/03	15.00

Công tác ngoài kế hoạch

STT	Tên thiết bị, ĐD	Thời gian bắt đầu		Thời gian kết thúc	
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ
1	Tách ĐD 220kV 271 E9.2 (220kV Ba Chè) – 271, 274 A15.41 (NMD Đồng Văn), MC 271 E9.2 (220kV Ba Chè)	01/03	8.00	03/03	9.00
2	Tách MC 200 E9.2 (220kV Ba Chè)	01/03	22.00	03/03	9.00
3	Dùng MC200 thay thế MC 271 E15.1 và tách lần lượt C21, C22 E15.1 Hưng Đông (Còn bảo vệ F21, F87)	02/03	22.00	03/03	6.00
4	Tách BVSLTC phía 220kV E9.2 (220kV Ba Chè)	02/03	22.00	03/03	9.00
5	Tách MC 100 E1.4 (220kV Hà Đông)	02/03	22.00	03/03	6.00
6	Tách MC 177 và Tách ĐD177 E1.4 (220kV Hà Đông) - 172 E1.26 (Linh Đàm)	02/03	22.00	03/03	6.00
7	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E1.4 (220kV Hà Đông)	02/03	22.00	03/03	1.00
8	Tách BVSLTC 220kV T500 Hà Tĩnh	03/03	5.00	10/03	17.00
9	Tách MC 171 E11.1 (220kV Thái Bình) (dùng MC100 thay thế MC171); Ngăn lộ vẫn còn chức năng bảo vệ khoảng cách F21, bảo vệ quá dòng F67 ngăn lộ 100.	03/03	6.00	03/03	12.00

10	Dùng MC 100 thay MC177 E1.4 (220kV Hà Đông); Xin tách chức năng F87L từ 6h00 đến 7h00 ngày 3-3-2025; (Còn chức năng F21 trong hợp bộ F87L ngăn 177 và hợp bộ F21 ngăn 100)	03/03	6.00	07/03	19.30
11	Dùng MC 200 thay MC 271 E9.2 (220kV Ba Chè) (tách F87L khi đó đường dây được bảo vệ bởi F21, F67 ngăn lộ 200)	03/03	9.00	03/03	10.00
12	Tách MC 172 E11.1 (220kV Thái Bình) (dùng MC100 thay thế MC172); Ngăn lộ vẫn còn chức năng bảo vệ khoảng cách F21, bảo vệ quá dòng F67 ngăn lộ 100.	03/03	12.00	03/03	18.00
13	Cắt điện MBA AT3, MC 223, MC 133 E15.1 (220kV Hưng Đông)	03/03	22.00	04/03	6.00
14	Tách lần lượt MC 172, MC 174 (mở vòng), C12 E3.20 (220kV Trục Ninh)	03/03	6.00	03/03	16.30
15	Tách MC 174 E23.1 (220kV Ninh Bình) (dùng MC 100 thay thế; ĐD 174 có bảo vệ so lệch dọc ĐD, ngăn lộ 100 có bảo vệ khoảng cách và quá dòng)	04/03	7.30	04/03	16.30
16	Tách đường dây 174 E9.2 (220kV Ba Chè) - 180 E9.50 (220kV Nông Cống), MC 174 E9.2 (220kV Ba Chè)	04/03	8.00	04/03	15.00
17	Tách ĐD 231 T500 Vũng Ang - 277 NMĐ Vũng Áng 1.	04/03	8.00	04/03	14.00
18	Tách chức năng truyền cắt ĐD 271 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 271 E15.50 (220kV Nam Cẩm) (Còn bảo vệ F87, F67, F21)	04/03	8.00	04/03	16.00
19	Tách chức năng truyền cắt ĐD 271 E15.10 (220kV Đô Lương) - 272 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ F87, F67, F21)	04/03	8.00	04/03	16.00
20	Tách chức năng truyền cắt ĐD 276 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 276 E15.50 (220kV Nam Cẩm) (Còn bảo vệ F87, F67, F21)	04/03	8.00	04/03	16.00
21	Tách chức năng truyền cắt ĐD 272 E15.10 (220kV Đô Lương) - 273 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ F87, F67, F21)	04/03	8.00	04/03	16.00
22	Tách chức năng truyền cắt ĐD 274 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 276 T500 Hà Tĩnh (Còn bảo vệ F87, F67, F21)	04/03	8.00	04/03	16.00
23	Tách chức năng truyền cắt F85 ĐD 275 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 275 T500 Hà Tĩnh (Còn bảo vệ F87, F67, F21)	04/03	8.00	04/03	16.00
24	Tách BVSLTC phía 220kV T500THO (500kV Thanh Hóa)	05/03	5.00	05/03	24.00
25	Tách ĐD172 E3.20 (220kV Trục Ninh) - 171 E3.8 (Lạc Quân), TC C11, MC 172 E3.20 (220kV Trục Ninh)	05/03	6.00	05/03	16.00
26	Tách ĐD174 E3.20 (220kV Trục Ninh) - 172 E3.11 (Hải Hậu)	05/03	7.00	05/03	16.00
27	Dùng MC 100 thay MC 131, tách MC 131 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó MBA AT1 được bảo vệ bởi F87 T1, T2 và bảo vệ quá	05/03	7.00	05/03	12.00

	dòng dự phòng các phía				
28	Dùng MC 100 thay MC 173, tách MC 173 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó ĐD 173 được bảo vệ bởi F21, F67 ngăn lộ 100	05/03	12.00	05/03	17.00
29	Tách lần lượt MC171, MC 173 E3.20 (220kV Trục Ninh) (mở vòng); tách TC C12 E3.20 (220kV Trục Ninh)	06/03	6.00	06/03	16.30
30	Dùng MC 200 thay thế lần lượt các MC 271, 272, 273, 274 T500 THO (Tách lần lượt các bảo vệ F87L khi đó đường dây được bảo vệ bởi F21, F67 ngăn lộ 200)	06/03	7.00	06/03	16.00
31	Tách MBA AT2, C22, MC272, 274, 132 E3.7 (220kV Nam Định) Tái lập trực tại trạm	06/03	7.00	06/03	17.00
32	Dùng MC 100 thay MC 175, tách MC 175 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó ĐD 173 được bảo vệ bởi F21, F67 ngăn lộ 100	06/03	7.00	06/03	12.00
33	Dùng MC 200 thay MC 232, tách MC 232 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó MBA AT2 được bảo vệ bởi F87T1,2 và bảo vệ quá dòng dự phòng các phía	06/03	13.00	06/03	17.00
34	Dùng MC 200 thay thế MC 232 T500 THO Tách bảo vệ F87T bộ ngoài khi đó MBA AT2 được bảo vệ bởi F87T1 (bộ trong) và bảo vệ quá dòng dự phòng các phía	06/03	16.00	06/03	18.00
35	Tách ĐD 272 A18.10 (NĐ Vũng Áng) - 278 T500 Hà Tĩnh	07/03	5.00	07/03	10.00
36	Tách ĐD173 E3.20 (220kV Trục Ninh) - 172 E3.13 (Giao Thủy); TC C11, MC 173 E3.20 (220kV Trục Ninh)	07/03	6.00	07/03	16.00
37	Tách ĐD 271 A18.10 (NĐ Vũng Áng) - 271 T500 Hà Tĩnh	07/03	10.30	07/03	15.00
38	Tách ĐD 274 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 276 T500 Hà Tĩnh	07/03	15.30	07/03	20.00
39	Tách MC100 E1.4 (220kV Hà Đông)	07/03	19.30	08/03	17.30
40	Tách ĐD177 E1.4 (220kV Hà Đông) - 172 E1.26 (Linh Đàm), MC 177 E1.4 (220kV Hà Đông)	07/03	19.30	08/03	17.30
41	Cắt điện MBA AT3, 233, 133 T500 Hà Tĩnh	08/03	0.00	08/03	6.00
42	Cắt điện MBA AT4,234, 134 T500 Hà Tĩnh	08/03	7.00	08/03	13.00
43	MC 100, TBN 101, TU C19 Trạm 500kV Đông Anh (T500ĐA)	08/03	9.00	8/3	10.00
44	Tách ĐD 274 T500 Hà Tĩnh- 273 A18.15 (FormosaHT).	08/03	14.00	08/03	20.00
45	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E1.4 (220kV Hà Đông)	08/03	14.00	08/03	18.30
46	Dùng MC100 thay MC 177 E1.4 (220kV Hà Đông); tách chức năng F87L (Còn chức năng F21 trong hợp bộ F87L ngăn 177 và hợp bộ F21 ngăn 100)	08/03	17.30	08/03	18.30

47	Tách MC 100 E1.4 (220kV Hà Đông)	08/03	22.00	09/03	10.00
48	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E1.4 (220kV Hà Đông)	08/03	22.00	09/03	1.00
49	Tách ĐD174 E1.4 (220kV Hà Đông) - 172 E1.37 (Bắc An Khánh), MC 174 E1.4 (220kV Hà Đông)	08/03	22.00	09/03	10.00
50	Tách ĐD 181 Thái Bình (E11.1) - 172 Quỳnh Côi (E11.19); MC 181 E11.1 (220kV Thái Bình)	09/03	0.00	09/03	3.00
51	Dùng MC 100 thay MC 174 E1.4 (220kV Hà Đông); tách chức năng F87L từ 10h00 đến 11h00 ngày 9-3-2025; (Còn chức năng F21 trong hợp bộ F87L ngăn 174 và hợp bộ F21 ngăn 100)	09/03	10.00	15/03	21.00
52	Tách ĐD 275 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 275 T500 Hà Tĩnh	10/03	7.00	10/03	15.00
54	Dùng 200 thay thế 234 T500 Hà Tĩnh (Còn BV 87T, F67)	10/03	16.00	10/03	17.00
55	Tách ĐD171 T500 Thường Tín - 174 E1.32 (Thường Tín), MC 171 T500TT	8/3	6.00	8/3	15.00
56	Tách ĐD172 T500 Thường Tín - 173 E1.32 (Thường Tín), MC 172 T500TT	9/3	0.00	9/3	8.00
57	Tách TC C12 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	10/03	6.00	10/03	18.00
58	Cắt điện kháng KH101, MCK101 E15.40 (220kV Tương Dương)	10/3	7.00	10/3	17.00
59	Khóa bảo vệ tần số thấp F81 các ngăn 373, 377, 378, 379, 380, 479, 481, 483 E15.1 (220kV Hưng Đông)	10/3	7.00	10/3	17.00
60	Tách MC 112 T500TT	10/3	8.00	10/3	20.00
61	Tách ĐD 271 E1.4 (220kV Hà Đông) – 271 E1.11 (220kV Thành Công), MC 271, 200 E1.4 (220kV Hà Đông), 271 E1.11 (220kV Thành Công)	10/3	22.00	11/3	8.00
62	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 220kV E1.4 (220kV Hà Đông)	10/3	22.00	11/3	2.00
63	Tách thanh cái C22, C29, MC 200 T500 TT	11/3	0.00	11/3	8.00
64	Tách TC C11-E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	11/03	6.00	11/03	16.00
65	Tách TC C11, MC100 E11.1 (220kV Thái Bình)	11/3	6.00	11/3	18.00
66	Cắt điện MC 200, TC C29, MC200 E15.40 (220kV Tương Dương)	11/3	7.00	11/3	17.00
67	Tách MC 176 E3.20 (220kV Trục Ninh) (kết hợp B3)	11/3	7.00	11/3	13.00
68	Tách TC C11, MC176 (mở vòng) E11.15 (220kV Thái Thụy)	11/3	7.00	11/3	18.00
69	Dùng MC 200 thay thế MC 271 E1.4 (220kV Hà Đông) (Tách chức năng F87L, còn hợp bộ bảo vệ F21, F85 và hợp bộ bảo vệ F67 ngăn 200)	11/3	8.00	13/3	22.00
70	Cắt điện MBA T1, MC 131, 331, 431 E15.1 (220kV Hưng Đông)	11/3	22.00	12/3	6.00

71	Cắt điện MBA T2, MC 132, 332, 432 E15.1 (Hưng Đông).	12/3	6.00	12/3	11.00
72	Cắt điện ngăn lộ MC 212 E15.40 (220kV Tương Dương)	12/3	7.00	12/3	17.00
73	Ngăn 472, 474, 476, 478, 480, 482 E1.4 (220kV Hà Đông) (không cắt điện)	12/3	8.00	12/3	10.00
74	Ngăn 373, 374, 375, 376, 378, 379 E1.4 (220kV Hà Đông) (không cắt điện)	12/3	10.00	12/3	12.00
75	Cắt điện MBA AT4, MC 234, 134 E15.1 (220kV Hưng Đông)	12/3	22.00	13/3	6.00
76	Cắt điện MC273, dùng MC 200 thay MC273 E15.40 (220kV Tương Dương) (bv còn F87L, F21, F67)	13/3	7.00	13/3	17.00
77	Tách: MBA AT3, 233, 133 T500TT	13/3	8.00	14/3	8.00
78	Tách BVSL TC 220kV E1.4 (220kV Hà Đông)	13/3	22.00	14/3	8.00
79	Tách ĐD 271 E1.4 (220kV Hà Đông) – 271 E1.11 (220kV Thành Công), MC 271, 200 E1.4 (220kV Hà Đông), 271 E1.11 (220kV Thành Công)	13/3	22.00	14/3	7.00
80	Cô Lập TC C11, MC 100, MC T101 E24.15 (220kV Thanh Nghị)	14/3	6.00	14/3	17.00
81	Tách thanh cái C11 và MC 112 E27.10 (220kV Bắc Ninh 2)	14/03	6.00	14/03	18.00
82	Tách MC T101-E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	14/03	6.00	14/03	16.00
83	Cắt điện MC274, dùng MC 200 thay MC274 E15.40 (220kV Tương Dương) (bv còn F87L, F21, F67)	14/3	7.00	14/3	17.00
84	Dùng MC200 thay MC271 E1.4 (220kV Hà Đông); Xin tách chức năng F87L; (Còn hợp bộ bảo vệ F21 ngăn 271, hợp bộ F21, F85 ngăn lộ 200)	14/3	7.00	14/3	8.00
85	Tách ĐD172 E3.7 (220kV Nam Định) - 172 E3.21 (Nam Điện), MC 172 E3.7 (220kV Nam Định)	14/3	8.00	14/3	16.00
86	Tách TC C22, Tách MC 272 E23.1 (220kV Ninh Bình) (dùng MC 200 thay thế; ĐD272 có bảo vệ so lệch dọc ĐD và bảo vệ khoảng cách và quá dòng ngăn lộ 200)	15/3	6.00	15/3	21.00
87	Tách C11 E23.1 (220kV Ninh Bình)	15/3	6.00	15/3	21.00
88	Tách thanh cái C12, MBA AT2, MC 232, 132 E27.10 (220kV Bắc Ninh 2)	15/03	6.00	15/03	18.00
89	Cô Lập TC C12, C19, MC T101, MC 100, MC 178 E24.15, Tách ĐD177 E24.15 (220kV Thanh Nghị) - 171 E24.17 (XM Thành Thắng 3)	15/3	6.00	15/3	23.00
90	Tách ĐD171 E15.40 (220kV Tương Dương) - 173 A15.38 (TĐ Xoóng Con), MC 171 E15.40 (220kV Tương Dương)	15/3	7.00	15/3	17.00
91	Tách ĐD175 T500 Đông Anh - 183 E1.1 (Đông Anh), MC 175 T500ĐA	16/3	0.00	16/3	9.00
92	Tách ĐD174 E1.4 (220kV Hà Đông) - 172 E1.37 (Bắc An Khánh), MC 174, 100 E1.4	15/3	22.00	16/3	17.30

	(220kV Hà Đông)				
93	Tách ĐD 176 T500 Hà Tĩnh - 172 E18.9 (Cấm Xuyên) (Kết hợp với kế hoạch cắt điện của NPC Hà Tĩnh)	16/3	4.00	16/3	15.00
94	Cô lập TC C11, MC 100, MC T101 E24.15 (220kV Thanh Nghi)	16/3	6.00	16/3	17.00
95	Tách TC C12, Tách MC 179 E23.1 (220kV Ninh Bình); dùng MC 100 thay thế; ĐD179 có bảo vệ khoảng cách và quá dòng ngắn lộ 100)	16/3	6.00	16/3	15.30
96	Tách MC 274, dùng 200 thay 274 E23.1 (220kV Ninh Bình) (bv còn F87L, F21, F67)	16/3	6.00	16/3	15.30
97	Tách TC C22 E23.1 (220kV Ninh Bình)	16/3	6.00	16/3	17.00
98	Cắt điện MBA AT1, MC231, MC131, MC431 E15.40 (220kV Tương Dương)	16/3	7.00	16/3	17.00
99	Tách MC 231 (mở máy cắt) E24.4 (220kV Phú Lý)	16/3	8.00	16/3	18.00
100	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E1.4 (220kV Hà Đông)	16/3	14.00	16/3	18.30
101	Tách MC 200 E23.1 (220kV Ninh Bình)	16/3	16.00	16/3	17.00
102	Dùng MC100 thay MC174 E1.4 (220kV Hà Đông); Xin tách chức năng F87L (Còn chức năng F21 trong hợp bộ F87L ngắn 174 và hợp bộ F21 ngắn 100)	16/3	17.30	16/3	18.30
103	Tách MBA AT1, MC231, MC131, MC 431 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu)	17/03	7.00	17/03	17.00
104	Tách ĐD178 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 171 E15.50 (220kV Nam Cẩm); MC 178. Tách C19 E15.1. Tách lần lượt C11, C12 E15.1 (Hưng Đông)	17/03	7.00	17/03	17.00
105	Tách MC 200 E9.2 (220kV Ba Chè)	17/03	20.00	19/03	9.00
106	Tách bảo vệ so lệch thanh cái, F50BF 220kV E15.1 (220kV Hưng Đông)	17/03	22.00	18/03	7.00
107	Tách ĐD 271 A15.41 (TĐ Đồng Văn) - 271 E9.2 (220kV Ba Chè), MC 271 E9.2 (220kV Ba Chè)	17/03	23.00	19/03	9.00
108	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 220kV E1.4 (220kV Hà Đông)	18/03	0.00	18/03	3.00
109	Tách MBA T2, MC 132, MC 332 E1.4 (220kV Hà Đông)	18/03	0.00	23/03	0.00
110	Tách MBA AT5, MC 235, MC 135 E1.4 (220kV Hà Đông)	18/03	0.00	23/03	0.00
111	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E1.4 (220kV Hà Đông)	18/03	3.00	18/03	6.00
112	Tách MC 200, C29 E15.10 (220kV Đô Lương) (Đang dự phòng)	18/03	7.00	18/03	17.00
113	Dùng MC100 thay thế MC174 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ F21, F87)	18/03	7.00	18/03	15.00
114	Tách MBA AT2, MC232, MC132 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu)	18/03	7.00	18/03	17.00

115	Dùng MC 100 thay MC 131, tách MC 131 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó MBA AT1 được bảo vệ bởi F87T1,2 và bảo vệ quá dòng dự phòng các phía	18/03	7.00	18/03	12.00
116	Đóng điện dự phòng ngăn lộ 100 E9.50 (220kV Nông Cống)	18/03	8.00	18/03	9.00
117	Dùng MC 100 thay MC 173, tách MC 173 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó ĐD 173 được bảo vệ bởi F21, F67 ngăn lộ 100	18/03	12.00	18/03	17.00
118	Đóng điện thiết bị dự phòng ngăn lộ 181, 182 E9.20 (220kV Bìn Sơn)	18/03	13.00	18/03	17.00
119	Tách bảo vệ so lệch thanh cái, F50BF 220kV E15.30 (220kV Quỳnh Lưu)	18/03	22.00	19/03	7.00
120	Tách bảo vệ so lệch thanh cái, F50BF 110kV E15.1 Hưng Đông	18/03	22.00	19/03	7.00
121	Tách ĐD179 E23.1 (220kV Ninh Bình) - 172 E23.14 (Gián Khẩu) - 171 E23.2 (Nho Quan) - 172-7 E23.13 (KCN X-18); tách MC 179 E23.1 (220kV Ninh Bình)	18/03	22.00	19/03	6.30
122	Tách bảo vệ BVSLTC phía 220kV E9.2 (220kV Ba Chè)	18/03	22.00	19/03	9.00
123	Tách ĐD172 E3.20 (220kV Trục Ninh) - 171 E3.8 (Lạc Quần); tách TC C11, MC 112, 172 E3.20 (220kV Trục Ninh)	19/03	5.00	19/03	15.00
124	Tách MC174, 175, 176 E15.10 (220kV Đô Lương) (Đang dự phòng)	19/03	7.00	19/03	18.00
125	Dùng MC 100 thay MC 175, tách MC 175 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó ĐD 173 được bảo vệ bởi F21, F67 ngăn lộ 100	19/03	7.00	19/03	12.00
126	Dùng MC 200 thay MC 271, tách F87L ĐD 271 E9.2 (220kV Ba Chè) khi đó đường dây được bảo vệ bởi F21, F67 ngăn lộ 200	19/03	9.00	19/03	10.00
127	Dùng MC 200 thay MC 232, tách MC 232 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó MBA AT2 được bảo vệ bởi F87T1,2 và bảo vệ quá dòng dự phòng các phía	19/03	13.00	19/03	17.00
128	Tách TC C22 E1.4 (220kV Hà Đông)	19/03	22.00	20/03	3.00
129	Tách TC C21 E1.4 (220kV Hà Đông)	20/03	3.00	20/03	8.00
130	Tách ĐD 273 E23.1 (220kV Ninh Bình) - 271 E3.20 (220kV Trục Ninh) MC271, TC C21, MC 212 E3.20 (220kV Trục Ninh)	20/03	6.00	20/03	17.00
131	Tách Thanh Cái C11 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	20/03	6.00	21/03	18.00
132	Tách bảo vệ so lệch thanh cái, F50BF 110kV E15.30 (220kV Quỳnh Lưu)	20/03	7.00	20/03	17.00
133	Tách MC 100 E1.4 (220kV Hà Đông)	21/03	0.00	23/03	0.00
134	Tách ĐD 273 E23.1 (220kV Ninh Bình) - 271 E3.20 (220kV Trục Ninh) MC271, TC C22, MC 212 E3.20 (220kV Trục Ninh)	21/03	6.00	21/03	17.00
135	Tách đường dây, MC 175 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu) - 171 E15.52 Diễn Phong	21/03	7.00	21/03	16.00

136	Tách MC 177, 178, 180 E15.10 (220kV Đô Lương) (Đang dự phòng)	21/03	7.00	21/03	17.00
137	Tách ngăn lộ MC 112 E15.40 (220kV Tương Dương)	22/03	7.00	22/03	14.00
138	Tách MC 212 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu)	22/03	7.00	22/03	12.00
139	Tách MC112 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu)	22/03	15.00	22/03	19.00
140	Tách thanh cái C19 E1.4 (220kV Hà Đông)	22/03	20.00	23/03	0.00
141	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 220kV E1.4 (220kV Hà Đông)	22/03	21.00	23/03	2.00
142	Tách bảo vệ SLTC 220kV - T500ĐA (Trạm biến áp 500kV Đông Anh).	22/03	22.00	23/03	7.00
143	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E1.4 (220kV Hà Đông)	23/03	0.00	23/03	2.00
144	Dùng MC 100 thay thế MC 135 E1.4 (220kV Hà Đông) (Tách chức ngăn F87T2) Còn F87T1, F67 ngăn 235, F67 ngăn 100	23/03	1.00	23/03	2.00
145	Dùng MC 100 thay thế MC 132 E1.4 (220kV Hà Đông) (BV còn 87T, F67)	23/03	3.00	23/03	4.00
146	Tách MC 272, dùng MC 200 thay MC 272 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu) (Bảo vệ còn F87L ngăn 272, F21 và F67 ngăn 200)	23/03	7.00	23/03	12.00
147	Tách MC 231 E24.4 (220kV Phủ Lý) (mở vòng) (tồn tại ban A khi mở rộng trạm, ngăn 200 chưa thay được)	23/03	8.00	23/03	18.00
148	Tách MC 274, dùng MC 200 thay MC 274 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu) (Bảo vệ còn F87L ngăn 274, F21 và F67 ngăn 200)	23/03	15.00	23/03	19.00
149	Tách MC 200 E1.4 (220kV Hà Đông)	23/03	22.00	24/03	8.00
150	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 220kV E1.4 (220kV Hà Đông)	23/03	22.00	24/03	2.00
151	Tách ĐD 271 E1.4 (220kV Hà Đông) – 271 E1.11 (220kV Thành Công) MC 271 200 E1.4 (220kV Hà Đông) 271 E1.11 (220kV Thành Công)	23/03	22.00	24/03	8.00
152	Tách ĐD 276 E9.50 (220kV Nông Cống) – 271 Trạm cắt Nậm Sum:	24/03	4.00	26/03	18.00
153	Tách MC171, 172, dùng MC 100 thay lần lượt MC 171, 172 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu) (Còn bảo vệ F87L, F21, F67)	24/03	7.00	24/03	19.00
154	Tách ĐD178 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 171 E15.50 (220kV Nam Cẩm); MC 178 E15.1 (220kV Hưng Đông)	24/03	7.00	24/03	17.00
155	Dùng MC 200 thay thế MC 271 E1.4 (220kV Hà Đông) (Tách chức ngăn F87L), còn hợp bộ bảo vệ F21, F85 và hợp bộ bảo vệ F67 ngăn lộ 200)	24/03	8.00	27/03	20.00
156	Đóng điện dự phòng thanh cái C19, TUC19 E1.3 (220kV Mai Động)	24/03	8.30	24/03	12.00
157	Cắt điện MBA T2, MC 132, 332, 432 E15.1 (220kV Hưng Đông)	24/03	22.00	25/03	3.00
158	Rơ le F81 phía 110kV E15.1 Hưng Đông (Đang tách)	25/03	6.00	25/03	19.00

159	Dùng MC 100 thay MC 131, tách MC 131 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó MBA AT1 được bảo vệ bởi F87T1,2 và bảo vệ quá dòng dự phòng các phía	25/03	7.00	25/03	12.00
160	Tách MC173, 174, dùng MC 100 thay lần lượt MC 173, 174 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu) (Còn bảo vệ F87L, F21, F67)	25/03	7.00	25/03	1.00
161	Ngăn 471, 473, 479, 481, 483, 485, 489 E1.3 (220kV Mai Động) - không cắt điện	25/03	8.00	25/03	10.00
162	Tách MC 100 E9.2 (220kV Ba Chè)	25/03	8.00	25/03	9.00
163	Ngăn 476, 482, 484, 488, 490 E1.3 (220kV Mai Động) - không cắt điện	25/03	10.00	25/03	12.00
164	Dùng MC 100 thay MC 173, tách MC 173 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó ĐD 173 được bảo vệ bởi F21, F67 ngăn lộ 100	25/03	12.00	25/03	17.00
165	Tách TC C11, MC 100, MC T101 E24.15 (220kV Thanh Nghị)	25/03	22.00	26/03	3.00
166	Tách ĐD174 T500 Thường Tín - 173 E10.4 (Tía), MC 174 T500 TT	25/03	8.00	25/03	20.00
167	Tách ĐD180 E1.4 (220kV Hà Đông) - 172 E1.74 (Thạch Thất 2), MC 180 E1.4 (220kV Hà Đông)	26/03	2.00	30/03	2.00
168	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E1.4 (220kV Hà Đông)	26/03	2.00	26/03	4.00
169	Tách thanh cái C11 E1.4 (220kV Hà Đông)	26/03	2.00	26/03	7.00
170	Dùng MC 100 thay thế lần lượt các MC 171,172, 173, 176. Tách chức năng F87L lần lượt các ngăn 171,172, 173, 176. Tách BVSL thanh cái 110kV T500NQ (còn chức năng F67, F21 ngăn 100)	26/03	6.00	26/03	23.00
171	Tách MC180, 181, dùng MC 100 thay lần lượt MC 180, 181 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu) (Còn bảo vệ F21, F67)	26/03	7.00	26/03	19.00
172	Dùng MC 200 thay MC 271 E9.2 (220kV Ba Chè). Khi đó đường dây được bảo vệ bởi F21 và F67 ngăn lộ 200	26/03	8.00	26/03	14.00
173	Tách mạch, tách kênh truyền mạch F85 mở máy cắt vòng khi mất liên kết 500kV cung đoạn Nghi Sơn - Nho Quan	26/03	8.00	26/03	20.00
174	Dùng MC 200 thay MC 272 E9.2 (220kV Ba Chè). Khi đó đường dây được bảo vệ bởi F87L, F21 và F67 ngăn lộ 200	26/03	14.00	26/03	20.00
175	Tách TC C12, TC C19, MC T101, MC 100, MC 178 E24.15 (220kV Thanh Nghị) Tách ĐD177 E24.15 (220kV Thanh Nghị) - 171 E24.12 (XM Thành Thắng 2)	26/03	22.00	27/03	7.00
176	Tách bảo vệ F90 MBA T3, F90 MBA T4, F81 thanh cái C43, F81 thanh cái C44 E1.23 (220kV Vân Trì)	26/03	8.00	26/03	16.00
177	Tách: MBA AT3, 233, 133 T500 TT	26/03	8.00	27/03	8.00
178	Tách ĐD 275 E9.50 (220kV Nông Cống) – 272 Trạm cắt Nậm Sum:	27/03	4.00	29/03	18.00

179	Tách MC171; Tách ĐD171 E3.20 (220kV Trục Ninh) - 172 E3.16 (Trục Ninh). (Đăng ký cho XNLĐ CT Nam Định)	27/03	5.00	27/03	17.00
180	Dùng MC 100 thay thế lần lượt các MC 174,175. Tách chức năng F87L lần lượt các ngăn 174,175. Tách BVSL thanh cái 110kV T500NQ (còn chức năng F67, F21 ngăn 100)	27/03	6.00	27/03	23.00
181	Tách MC 100, thanh cái C19 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu)	27/03	7.00	27/03	12.00
182	Tách MC 200, thanh cái C29 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu)	27/03	15.00	27/03	19.00
183	Tách ĐD 271 E1.4 (220kV Hà Đông) – 271 E1.11 (220kV Thanh Công) MC 271 200 E1.4 (220kV Hà Đông) 271 E1.11 (220kV Thanh Công)	27/03	20.00	28/03	7.00
184	Tách MC 200 E1.4 (220kV Hà Đông)	27/03	20.00	28/03	7.00
185	Tách BVSL TC 220kV E1.4 (220kV Hà Đông)	27/03	20.00	28/03	9.00
186	Cô lập TC C11, MC 100, MC T101 E24.15 (220kV Thanh Nghi)	27/03	22.00	28/03	3.00
187	Tách MC 101; Cắt điện TBN 101 E1.23 (220kV Vân Trì)	27/03	8.00	27/03	16.00
188	Tách thanh cái C12 E1.4 (220kV Hà Đông)	28/03	0.00	28/03	12.00
189	Dùng MC 200 thay MC 271 E1.4 (220kV Hà Đông); Xin tách chức năng F87L (Còn hợp bộ bảo vệ F21 ngăn 271; hợp bộ F21, F85 ngăn 200)	28/03	7.00	28/03	8.00
190	Tách TC C22, 212,272, 274 (dùng MC 200 thay thế lần lượt MC 274, MC272) E23.1 (220kV Ninh Bình); ĐD 274 có bảo vệ so lệch dọc ĐD và bảo vệ khoảng cách và quá dòng ngăn 200, ĐD272 có bảo vệ so lệch dọc ĐD và bảo vệ khoảng cách và quá dòng ngăn 200)	28/03	7.30	28/03	18.00
191	Tách thanh cái C11 E1.4 (220kV Hà Đông)	28/03	12.00	28/03	18.00
192	Tách MC 200 Trạm 500kV Nho Quan	29/03	8.00	29/03	18.00
193	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E1.4 (220kV Hà Đông)	29/03	23.00	30/3	3.00
194	Khôi phục MC180 và ĐD180 E1.4 (220kV Hà Đông) - 172 E1.74 (Thạch Thất 2), Xin tách chức năng F87L trong quá trình đóng điện kiểm tra mang tải, khi kiểm tra mang tải tốt sẽ đưa vào hoạt động (Còn hợp bộ bảo vệ F21, hợp bộ bảo vệ F67 ngăn 180)	30/03	1.00	30/3	3.00
195	Tách ĐD176 T500 Hà Tĩnh - 172 E18.9 (Cẩm Xuyên) (kết hợp với lịch cắt điện của PC Hà Tĩnh)	30/03	4.00	30/03	12.00
196	Cô lập ĐD176 E4.15 (220kV Phú Thọ) - 171 E4.14 (Đoan Hùng); MC 176 E4.15	27/02	7.00	27/02	16.00
197	Cài đặt phiếu chỉnh định ngăn 100, 112 E4.15 (220kV Phú Thọ) (Không cắt điện)	27/02	16.00	27/02	22.00

198	Chuyển kết dây MC 334 đang nhận điện TC C32 sang nhận điện TC C31 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	01/03	6.00	01/03	10.00
199	Chuyển kết dây MC 333 đang nhận điện TC C31 sang nhận điện TC C32 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	01/03	10.00	01/03	15.00
200	Tách MBA AT1, 231, 131, 431 E4.4 (220kV Việt Trì)	02/03	0.00	02/03	16.00
201	Tách MC 176, 112, 100 E4.15 (220kV Phú Thọ)	03/03	0.00	03/03	7.00
202	Tách ĐD172 E8.9 (220kV Hải Dương) - 172 E8.11 (Đại An); MC 172 E8.9	03/03	5.00	03/03	9.00
203	Tách lần lượt TC C11, C12 E5.35 (220kV Yên Hưng)	03/03	7.00	03/03	15.00
204	Tách MC 171 (Dùng MC 100 thay) E28.1 (220kV Phố Nối) (còn BV F21, F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	03/03	8.00	03/03	15.00
205	Tách ĐD 275 E2.1 (220kV Đông Hòa) - 278 E11.1 (220kV Thái Bình); MC 275 E2.1; MC 278 E11.1	03/03	8.00	03/03	12.00
206	(Tái lập ca trực khi TT) Đóng điện TBDP ngăn lộ 212 E22.4 (220kV Hà Giang) (đóng DCL-1, không đóng DCL-2 do 2 điện VN_TQ)	03/03	9.00	03/03	10.00
207	Đóng điện TBDP ngăn lộ 212, 112 E6.2 (220kV Thái Nguyên) (đóng DCL-1, không đóng DCL-2 do 2 điện VN_TQ)	03/03	9.00	03/03	11.00
208	Đóng điện thiết bị dự phòng ngăn lộ 175, 176 E26.5 (220kV Bắc Kạn) (đóng DCL-7, chưa đầu nối XT)	03/03	9.00	03/03	10.00
209	Tách MC 431 E2.1 (220kV Đông Hòa)	03/03	12.00	03/03	17.00
210	Tách lần lượt thanh cái C11, C12 E7.15 (220kV Quang Châu)	03/03	22.00	04/03	6.00
211	Tách MBA AT2, MC 232, 132, 432 E5.30 (220kV KCN Hải Hà)	04/03	5.00	04/03	17.00
212	Tách ĐD 274 E16.2 (220kV Cao Bằng) - 274 E26.5 (220kV Bắc Kạn); MC 274 E16.2; MC 274 E26.5; Tách TC C21 E16.2 (220kV Cao Bằng); Tách TC C21 E26.5 (220kV Bắc Kạn)	04/03	5.00	04/03	17.00
213	Tách lần lượt TC C11, C12 E7.20 (220kV Sơn Động)	04/03	7.00	04/03	15.00
214	Cắt điện lần lượt MC 180, 181 E28.10 (T220 Kim Động). Ngăn lộ dự phòng chưa có xuất tuyến.	04/03	7.00	04/03	17.00
215	Đóng điện MC 100, thanh cái C19 E8.9 (T220 Hải Dương)	04/03	8.00	04/03	9.00
216	Đóng điện MC 100, thanh cái C19 E2.20 (T220 Đình Vũ).	04/03	8.00	04/03	9.00
217	Đóng điện lần lượt ngăn lộ 171, 175 (không đóng DCL-7) E2.9 (T220 Vật Cách)	04/03	8.00	04/03	9.00

218	Tách lần lượt thanh cái C21, C22 E7.15 (220kV Quang Châu)	04/03	22.00	05/03	6.00
219	Tải lập trực ca tại E10.5 (220kV Xuân Mai); Tách hệ thống Scada E10.5 (220kV Xuân Mai)	05/03	6.00	05/03	16.00
220	Tách ĐD171 E28.1 (220kV Phố Nối) - 171 E28.6 (Yên Mỹ); MC 171 E28.1	05/03	6.00	05/03	17.00
221	Tách ĐD 276 T500 Phố Nối - 271,272 E28.1 (220kV Phố Nối); MC 276 T500 PN; MC 271, 272 E28.1	05/03	6.00	05/03	17.00
222	Tách ĐD172 E28.1 (220kV Phố Nối) - 171 E28.22 (Dị Sử); MC 172 E28.1	05/03	6.00	05/03	17.00
223	Tách ĐD176 E28.1 (220kV Phố Nối) - 171 E28.23 (Nhân Hòa); MC 176 E28.1	05/03	6.00	05/03	17.00
224	Tách ĐD175 E28.1 (220kV Phố Nối) - 172 E28.12 (Minh Đức); MC 175 E28.1	05/03	6.00	05/03	17.00
225	Tách lần lượt TC C11 và C12 E12.3 (220kV Yên Bái)	05/03	7.00	05/03	11.00
226	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 272, 273, 274 T500 Phố Nối; Tách lần lượt chức năng bảo vệ 87L các ngăn lộ 272, 273, 274 (còn chức năng F21-85, F67 trong rơ le F87L ngăn 272, 273, 274 và F21 ngăn 200) T500 Phố Nối (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	05/03	7.00	05/03	17.00
227	Cắt điện MC 200, thanh cái C29 E28.20 (T220 Phố Cao)	05/03	10.00	05/03	17.00
228	Tách ngăn lộ T101 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	06/03	5.00	06/03	15.00
229	Tách lần lượt TC C11 và C12 E20.3 (220kV Lào Cai)	06/03	7.00	06/03	11.00
230	Tách MC 100, TC C19 E28.20 (220kV Phố Cao)	06/03	8.00	06/03	17.00
231	Tách TC C11 E10.5 (Xuân Mai 220kV)	07/03	6.00	07/03	11.00
232	Tách lần lượt TC C11 và C12 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	07/03	7.00	07/03	11.00
233	Tách BVSL TC (F87B) phía 220kV E28.20 (220kV Phố Cao) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	07/03	8.00	07/03	17.00
234	Tách lần lượt TC C21 và C22 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	07/03	13.00	07/03	17.00
235	Tách BV SLTC 110kV E10.5 (Xuân Mai 220kV)	08/03	1.00	08/03	14.00
236	Tách ngăn lộ T102 E6.20 (220kV Lưu Xá)	08/03	5.00	08/03	10.00
237	Tách lần lượt TC C11 và C12 E25.2 (220kV Vĩnh Yên)	08/03	7.00	08/03	11.00

238	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E28.20 (220kV Phố Cao) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	08/03	8.00	08/03	17.00
239	Tách MBA T4, MC 134, 334, 434 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	08/03	20.00	13/03	10.00
240	Tách MBA AT2, 232, 132, 432 E4.4 (220kV Việt Trì)	09/03	0.00	09/03	14.00
241	Tách MBA AT1 E17.6, MC 231, 131, Tách lần lượt TC C21, C22 E17.6. Tái lập ca trực (SCADA chấp chờn trong quá trình đẩy lại Database máy tính)	09/03	5.00	09/03	22.00
242	Tách ĐD 273 A29.10 (TĐ Huội Quảng) - 271, 272 E29.5 (220kV Than Uyên); MC 271, 272 E29.5	09/03	6.00	09/03	18.00
243	Tách MBA AT2; MC 272, 274, 132; TC C22 và tách lần lượt TC C11, C12 E29.5 (220kV Than Uyên)	09/03	6.00	09/03	18.00
244	Tách ĐD175 E28.20 (220kV Phố Cao) - 173 E8.3 (Phố Cao); MC 175 E8.20	09/03	7.00	09/03	12.00
245	Tách lần lượt TC C11 và C12 E4.15 (220kV Phú Thọ)	09/03	7.00	09/03	11.00
246	Tách MC 271, 273, TC C21 E29.5 (220kV Than Uyên)	09/03	7.00	09/03	9.30
247	Tách ĐD 272 A29.0 (TĐ Bản Chát) - 273 E29.5 (220kV Than Uyên); MC 273, 274 E29.5	09/03	7.00	09/03	9.30
248	Tách lần lượt TC C21 và C22 E4.15 (220kV Phú Thọ)	09/03	13.00	09/03	17.00
249	Tách ĐD 273 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 271 (273) A20.30 (TĐ Bắc Hà); MC 273 E20.23	11/03	7.00	11/03	17.00
250	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 110kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	12/03	22.00	13/03	15.00
251	Tách MBA T3, MC 133, 333, 433 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	13/03	11.00	18/03	6.00
252	Tách ĐD176 E4.4 (220kV Việt Trì) - 172 E4.1 (Việt Trì); MC 176 E4.4	15/03	5.00	15/03	17.00
253	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 110kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	17/03	22.00	18/03	6.00
254	Đóng điện lần lượt thiết bị dự phòng các TU277, CS277, TU276, CS276, TU2AT1, TU2AT2, TU282, CS282, TU284, CS284 T500 Lào Cai	07/03	9.00	07/03	10.00

255	Đóng điện thiết bị dự phòng ngăn lộ 333 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	07/03	9.00	07/03	10.00
256	Tách TC C21 E2.9 (220kV Vật Cách)	10/03	7.00	10/03	12.00
257	Đóng điện lần lượt TBDP ngăn lộ 172, 173, 174 (đóng DCL-7) E28.20 (T220 Phố Cao)	10/03	8.00	10/03	10.00
258	Đóng điện TBDP ngăn lộ 200, 100, C29, C19 E6.20 (220kV Lưu Xá)	10/03	9.00	10/03	11.00
259	Cắt điện MC 431 E2.9 (220kV Vật Cách)	10/03	12.00	10/03	17.00
260	Tách thanh cái C21, MC 271, 273 E17.50 (220kV Mường La)	11/03	5.00	11/03	20.00
261	Tách ĐD 174 E17.6 (220kV Sơn La) - 172 E17.2 (Sơn La); MC 174 E17.6 (220kV Sơn La)	11/03	7.00	11/03	16.00
262	Tách đồng thời BVSL F87L của 02 ĐD 274 Yên Bái - 272 Phú Thọ và 273 Yên Bái - 273 Phú Thọ; Còn BV F21 và F67.	11/03	8.00	11/03	17.00
263	Tách MC 200 T500 Phố Nối	11/03	20.00	14/03	20.00
264	Tách TC C22, MC 212 E6.16 (220kV Phú Bình)	12/03	0.00	12/03	7.00
265	Tách thanh cái C22, MC 272, 274 E17.50 (220kV Mường La)	12/03	5.00	12/03	20.00
266	Tách ĐD 176 E17.6 (220kV Sơn La) - 173 E17.2 (Sơn La); MC 176 E17.6 (220kV Sơn La)	12/03	7.00	12/03	16.00
267	Tách ĐD 281 A2.25 (NĐ Hải Phòng) - 274 E2.35 (220kV Thủy Nguyên); MC 274 Tách TC C22 E2.35 (220kV Thủy Nguyên)	12/03	8.00	12/03	17.00
268	Tách ĐD 274 T500 Phố Nối - 273, 274 E8.9 (220kV Hải Dương); MC 273, 274 E8.9; MC 274 T500PN. Tái lập ca trực tại E8.9 (220kV Hải Dương)	12/03	20.00	14/03	20.00
269	Tách ĐD 275 T500 Sơn La - 271, 272 E17.50 (220kV Mường La); MC 275 T500SL và MC 271, 272 E17.50	13/03	5.00	13/03	20.00
270	Tách ĐD 172 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 174 E8.12 (Thép Hoà Phát); MC 172 E8.20	13/03	7.00	13/03	15.00
271	Tách ngăn lộ 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	13/03	11.00	18/03	6.00
272	Tách MC K101; KH101 E17.50 (220kV Mường La); Tách lần lượt TC C11, C12 E17.50 (220kV Mường La)	14/03	5.00	14/03	20.00
273	Tách MC 180, 181 E28.10 (220kV Kim Động). (Ngăn lộ dự phòng chưa có xuất tuyến)	14/03	6.00	14/03	12.00
274	Tách TBN 101; MC T102 E28.10 (220kV Kim Động)	14/03	12.00	14/03	19.00
275	Tách ĐD 272 E1.35 (220kV Sơn Tây) - 271 E25.10 (220kV Vĩnh Tường); MC 272 E1.35; M 271 E25.10	15/03	5.00	16/03	17.00
276	Tách MC 100, MC 112, TC C19 E17.50 (220kV Mường La); Tách lần lượt TC C11, C12 E17.50 (220kV Mường La)	15/03	5.00	15/03	20.00
277	Tách MC 173 (Dùng MC 100 thay) E28.1 (220kV Phố Nối)	15/03	7.00	15/03	12.00

278	Tách MC 173 (Dùng MC 100 thay) E28.1 (220kV Phố Nối). (Còn bảo vệ F21, F67; và F87L)	15/03	7.00	15/03	15.00
279	Tách TC C21 T500 Hiệp Hòa	15/03	22.00	16/03	10.00
280	Tách MC 272, TC C21 E26.5 (220kV Bắc Kạn)	16/03	0.00	16/03	5.00
281	Tách MC 174, 175, 176 E29.5 (220kV Than Uyên); Tách lần lượt TC C11, C12 E29.5 (220kV Than Uyên)	16/03	5.00	16/03	9.00
282	Tách ĐD 276 T500 Phố Nối - 271,272 E28.1 (220kV Phố Nối); MC 276 T500 PN; MC 271, 272 E28.1 (Sáng tách chiều trả)	16/03	6.00	17/03	17.00
283	Tách ĐD176 E28.1 (220kV Phố Nối) - 171 E28.23 (Nhân Hòa); MC 176 E28.1	16/03	6.00	17/03	17.00
284	Tách MBA AT2, MC 232, 132; TC C19, MC 100 E29.20 (220kV Mường Tè); Tách lần lượt TC C11, C12, C21, C22 E29.20 (220kV Mường Tè)	16/03	6.00	16/03	21.00
285	Tách ĐD175 E28.1 (220kV Phố Nối) - 172 E28.12 (Minh Đức); MC 175 E28.1	16/03	6.00	17/03	17.00
286	Tách ĐD172 E28.1 (220kV Phố Nối) - 171 E28.22 (Dị Sử); MC 172 E28.1	16/03	6.00	17/03	17.00
287	Tách ĐD171 E28.1 (220kV Phố Nối) - 171 E28.6 (Yên Mỹ); MC 171 E28.1	16/03	6.00	17/03	17.00
288	Tách TC C19 T500 Lai Châu	16/03	7.00	16/03	14.00
289	Tách MC 172, 173, 112 E29.5 (220kV Than Uyên); Tách lần lượt TC C11, C12 E29.5 (220kV Than Uyên)	16/03	10.00	16/03	14.00
290	Tách MC 131, 171, 181 E29.5 (220kV Than Uyên); Tách lần lượt TC C11, C12 E29.5 (220kV Than Uyên)	16/03	15.00	27/02	19.00
291	Tách MC 177, 178, 132, Kháng KH101 E29.5 (Than Uyên); Tách lần lượt TC C11, C12 E29.5 (220kV Than Uyên)	16/03	20.00	16/03	24.00
292	Tách ĐD 273 E22.4 (220kV Hà Giang) - 272 E6.2 (220kV Thái Nguyên); MC 273 E22.4; MC 272 E6.2	18/03	20.00	23/03	6.00
293	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	18/03	23.00	19/03	5.00
294	Tách TC C11 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	19/03	18.00	20/03	6.00
295	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 110kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	19/03	20.00	27/03	20.00
296	Tách TC C12 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	20/03	18.00	21/03	6.00
297	Tách TC C21 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	21/03	18.00	22/03	6.00

298	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	22/03	18.00	23/03	11.00
299	Tách TC C22 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	22/03	18.00	23/03	6.00
300	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	22/03	18.00	23/03	11.00
301	Tách ĐD 171 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 172 E6.4 (110kV Thịnh Đán); ngăn lộ 171, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	22/03	23.00	23/03	5.00
302	Tách ĐD 175 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 172 A60 (NĐ. Cao Ngạn), ngăn lộ 175, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	23/03	6.00	23/03	12.00
303	Tách ĐD 271 A22.33 (TĐ Bắc Mê) - 274 E6.2 (220kV Thái Nguyên); MC 274 E6.2	23/03	7.00	27/03	23.59
304	Tách ĐD 176 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 171 A60 (NĐ. Cao Ngạn), ngăn lộ 176, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	23/03	13.00	23/03	19.00
305	Tách MBA T4, MC 134, 334, 434, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	23/03	23.00	24/03	5.00
306	Tách ĐD 178 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 172 E6.8 (XM. Thái Nguyên), ngăn lộ 178, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	24/03	6.00	24/03	12.00
307	Tách ĐD 172 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 171 A6.15 (NĐ. An Khánh), ngăn lộ 172, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	24/03	13.00	24/03	19.00
308	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 931; 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	24/03	23.00	25/03	5.00
309	Tách ĐD 271 E4.4 (220kV Việt Trì) - 272 A17.55 (TĐ Suối Sập 2A); MC 271 E4.4	25/03	6.00	31/03	17.00
310	Tách ĐD 174 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 171 E6.16 (110kV Phú Lương), ngăn lộ 174, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	25/03	6.00	25/03	12.00
311	Tách ĐD 177 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 171 E6.8 (XM. Thái Nguyên), ngăn lộ 177, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	25/03	13.00	25/03	19.00
312	Tách MBA AT2, ngăn lộ 100, 232, 132, 432 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	25/03	23.00	26/03	5.00
313	Tách ĐD 173 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 171 E6.11 (110kV Quán Triều), ngăn lộ 173, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	26/03	6.00	26/03	12.00
314	Tách ngăn lộ 112, 101 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	26/03	13.00	26/03	19.00
315	Tách MBA T3, 133, 333, 433, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	26/03	23.00	27/03	5.00
316	Tách ngăn lộ 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	27/03	10.00	27/03	16.00

317	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	27/03	18.00	28/03	6.00
318	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	27/03	18.00	28/03	6.00
319	Tách ĐD 271 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 272 E6.20 (220kV Lưu Xá); MC 271 E6.2; MC 272 E6.20	27/03	22.00	31/03	23.59
320	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	31/03	18.00	31/03	23.59
321	Tải lập ca Trục E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	22/03	6.00	23/03	22.00
322	Tách C11 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	22/03	7.00	22/03	13.00
323	Tách TC C12 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	22/03	13.00	22/03	17.00
324	Tách BVSL TC 87B 110kV, tách BV 50BF phía 110kV E25.10 (220kV Vĩnh Tường); khôi phục: sau khi đóng điện ngăn tụ T102 (dự kiến từ 16h đến 19h00 ngày 29-03-2025).	22/03	22.00	23/03	16.00
325	Tải lập ca Trục E4.15 (220kV Phú Thọ)	22/03	6.00	23/03	22.00
326	Tách TC C11 E4.15 (220kV Phú Thọ)	22/03	7.00	22/03	12.00
327	Tách BVSL TC 87B 110kV, tách BV 50BF phía 110kV E4.15 (220kV Phú Thọ);	22/03	12.00	22/03	22.00
328	Tải lập trực ca tại E4.15 (220kV Phú Thọ) (hàng ngày)	15/03	6.00	21/03	22.00
329	Tải lập trực ca tại E25.10 (220kV Vĩnh Tường) (hàng ngày)	15/03	6.00	21/03	22.00
330	Tách TC C11 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	17/03	6.00	17/03	12.00
331	Tách ĐD175 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 174 E8.6 (Lai Khê); MC 175 E8.20	17/03	7.00	17/03	12.00
332	Đóng điện TBDP MC 100, thanh cái C19, C29 E2.1(T220 Đồng Hòa)	17/03	8.00	17/03	10.00
333	Đóng điện TBDP thanh cái C19 E2.9 (220kV Vật Cách)	17/03	8.00	17/03	10.00
334	Đóng điện TBDP MC 100, thanh cái C19E28.20 (220kV Phố Cao)	17/03	8.00	17/03	9.00
335	Tách ĐD 275 E2.1 (220kV Đồng Hoà) - 278 E11.1 (220kV Thái Bình); MC 275 E2.1 và 278 E11.1	17/03	8.00	17/03	12.00
336	Cắt điện MC 431 E2.9 (T220 Vật Cách).	17/03	13.00	17/03	17.00

337	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 110kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	17/03	22.00	18/03	6.00
338	Cắt điện thanh cái C21 E2.9 (T220 Vật Cách).	17/03	22.00	18/03	6.00
339	Tách TC C11, MC 172 (Dùng MC100 thay MC172) E7.6 (220kV Bắc Giang)	18/03	6.00	18/03	15.00
340	Tách TC C21 và dùng MC 200 thay MC 232 E4.15 (220kV Phú Thọ);	18/03	7.00	18/03	17.00
341	Tách MC T101 E6.20 (220kV Lưu Xá)	18/03	8.00	18/03	15.00
342	Tách MC 200, TC C29 T500 Tây Hà Nội	18/03	8.00	18/03	17.00
343	Tách MC 200 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	18/03	8.00	18/03	17.00
344	Đóng điện lần lượt thiết bị dự phòng TC C19, MC 171, 172, 100 E29.20 (220kV Mường Tè)	18/03	9.00	18/03	10.00
345	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.16 (220kV Phú Bình) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	19/03	0.00	19/03	5.00
346	Tách TC C12 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	19/03	4.00	19/03	10.00
347	Tách ĐD176 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 175 E8.6 (Lai Khê); MC 176 E8.20	19/03	5.00	20/03	2.00
348	Tách TC C11, MC 176 (Dùng MC100 thay MC176) E7.6 (220kV Bắc Giang)	19/03	6.00	19/03	15.00
349	Tách TC C21 và dùng MC 200 thay MC 231 E4.15 (220kV Phú Thọ);	19/03	7.00	19/03	17.00
350	Tách MC 112 E6.20 (220kV Lưu Xá)	19/03	8.00	19/03	15.00
351	Tách MC 200, TC C29 E28.20 (220kV Phô Cao)	19/03	10.00	19/03	17.00
352	Tách TC C11 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	19/03	10.00	19/03	18.00
353	Tách TC C12 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	19/03	18.00	20/03	2.00
354	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 110kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	19/03	20.00	28/03	8.00
355	Tách TC C11 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	19/03	20.00	20/03	7.00
356	Tách ĐD 273 E22.4 (220kV Hà Giang) - 272 E6.2 (220kV Thái Nguyên); MC 273 E22.4; MC 272 và TBD 202 E6.2	19/03	20.00	24/03	6.00
357	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	19/03	23.00	20/03	5.00

358	Tách ĐD 271 E6.20 (220kV Lưu Xá) - 273 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 271 E6.20; MC 273 E6.16	20/03	5.00	23/03	20.00
359	Tách MBA AT2, MC 232, 132, 432, SVC; TC C22 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	20/03	5.00	21/03	17.00
360	Tách TC C21 E22.4 (220kV Hà Giang)	20/03	5.00	20/03	17.00
361	Tách MBA AT1; TC C21; MC 271, 273; 131, 431 E10.5 (220kV Xuân Mai)	20/03	6.00	20/03	18.00
362	Tách ĐD 271 E1.6 (220kV Chèm) - 272 T500 Tây Hà Nội; MC 272 T500THN; MC 271 E1.6 Chèm	20/03	8.00	20/03	17.00
363	Tách MC 100, TC C19 E28.20 (220kV Phố Cao)	20/03	8.00	20/03	17.00
364	Tách chức năng F87L ĐD 277 E5.9 (220kV Trảng Bạch) - 273, 274 E5.35 (220kV Yên Hưng); MC 277 E5.9; MC 273, 274 E5.35 (Còn bảo vệ F21, POTT) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	20/03	8.30	20/03	16.30
365	Tách chức năng F87L ĐD 273, 274 A53-2 (NĐ Uông Bí 2) - 278 E5.9 (220kV Trảng Bạch) (Còn bảo vệ F21) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	20/03	8.30	20/03	16.30
366	Tách TC C11 E4.15 (220kV Phú Thọ)	20/03	13.00	20/03	18.00
367	Tách TC C12 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	20/03	13.00	20/03	18.00
368	Tách TC C12 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	20/03	20.00	21/03	7.00
369	Tách TC C21 E6.16 (220kV Phú Bình)	20/03	21.00	21/03	7.00
370	Tách BVSL TC (F87B) và 50BF phía 110kV E4.15 (220kV Phú Thọ) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	20/03	22.00	21/03	16.00
371	Tách BVSL TC (F87B) và 50BF phía 110kV E25.10 (220kV Vĩnh Tường) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	20/03	22.00	21/03	16.00
372	Tách TC C22 E22.4 (220kV Hà Giang)	21/03	5.00	21/03	17.00
373	Tách SCADA, Hot Line E5.9 (220kV Trảng Bạch)	21/03	8.00	21/03	16.30
374	Tách MC 100; TC C19 T500 Lai Châu	21/03	8.00	21/03	18.00
375	Tách chức năng F87L ĐD 273 E5.9 (220kV Trảng Bạch) - 271, 272 E7.20 (220kV Sơn Động) (Còn bảo vệ F21, POTT) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống	21/03	8.00	21/03	16.30

	bảo vệ, điều khiển, đo lường)				
376	Tách MBA AT3, MC 233, 133 T500 Tây Hà Nội	21/03	8.00	21/03	17.00
377	Tách chức năng F87L ĐD 271 E5.9 (220kV Trảng Bạch) - 275 NĐ A5.25 (NĐ Mạo Khê) (Còn bảo vệ F21) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	21/03	8.00	21/03	16.30
378	Đóng điện TBDP MC 100A, TC C19A E2.35 (220kV Thủy Nguyên)	21/03	8.00	21/03	9.00
379	Tách chức năng F87L ĐD 275 E5.9 (220kV Trảng Bạch) – 273 E2.9 (220kV Vật Cách) (Còn bảo vệ F21, POTT) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	21/03	8.00	21/03	16.30
380	Tách chức năng F87L ĐD 276 E5.9 (220kV Trảng Bạch) – 274 E2.9 (220kV Vật Cách) (Còn bảo vệ F21, POTT) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	21/03	8.00	21/03	16.30
381	Tách chức năng F87L ĐD 272 E5.9 (220kV Trảng Bạch) - 276 NĐ A5.25 (NĐ Mạo Khê) (Còn bảo vệ F21) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	21/03	8.00	21/03	16.30
382	Tách TC C21 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	21/03	20.00	22/03	7.00
383	Tách TC C11, MC 112 T500 Lai Châu	22/03	7.00	22/03	17.00
384	Tách MBA AT2; MC 232, 132, 432 E5.30 (220kV KCN Hải Hà)	22/03	7.00	22/03	17.00
385	Tách MBA T3; MC 133; 433 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	22/03	8.00	22/03	15.00
386	Tách chức năng F85 ĐD 273 E5.9 (220kV Trảng Bạch) - 271, 272 E7.20 (220kV Sơn Động) (Còn bảo vệ F87L, F21) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	22/03	8.30	22/03	16.30

387	Tách chức năng F85 ĐD 276 E5.9 (220kV Trảng Bạch) – 274 E2.9 (220kV Vật Cách) (Còn bảo vệ F87L, F21) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	22/03	8.30	22/03	16.30
388	(hủy) Tách chức năng F87L ĐD 274 E5.9 (220kV Trảng Bạch) - 273 E5.8 (220kV Hoàn Bò) (Còn bảo vệ F21) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	21/03	8.00	21/03	16.30
389	(hủy) Tách chức năng F85 ĐD 273, 274 A53-2 (NĐ Uông Bí 2) - 278 E5.9 (220kV Trảng Bạch) (Còn bảo vệ F87L, F21) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	22/03	8.30	22/03	16.30
390	Tách chức năng F85 ĐD 277 E5.9 (220kV Trảng Bạch) - 273, 274 E5.35 (220kV Yên Hưng); MC 277 E5.9; MC 273, 274 E5.35 (Còn bảo vệ F87L, F21) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	22/03	8.30	22/03	16.30
391	Tách chức năng F85 ĐD 275 E5.9 (220kV Trảng Bạch) – 273 E2.9 (220kV Vật Cách) (Còn bảo vệ F87L, F21) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	22/03	8.30	22/03	16.30
392	Tách chức năng F85 ĐD 274 E5.9 (220kV Trảng Bạch) - 273 E5.8 (220kV Hoàn Bò) (Còn bảo vệ F87L, F21) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	22/03	8.30	22/03	16.30
393	Tách TC C22 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	22/03	20.00	23/03	7.00
394	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 931; TC C22 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	22/03	21.00	23/03	7.00
395	Tách ĐD176 E29.5 (220kV Than Uyên) - 171 E29.2 (Than Uyên); MC 176 E29.5 (220kV Than Uyên)	23/03	5.00	23/03	17.00
396	Tách ĐD173 E29.5 (220kV Than Uyên) - 173 A29.11 (TĐ Hua Chăng); MC 173 E29.5 (220kV Than Uyên)	23/03	5.00	23/03	17.00
397	Tách lần lượt TC C11, C12 E29.5 (220kV Than Uyên)	23/03	5.00	23/03	15.00

398	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 431 E7.15 (220kV Quang Châu)	23/03	5.00	23/03	17.00
399	Cô lập ĐD 171 E17.6 - 171 E17.62 (Mai Sơn); MC 171 E17.6	23/03	7.00	23/03	16.00
400	Tách MBA T4; MC 134; 434 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	23/03	8.00	23/03	15.00
401	Tách ĐD 173 E6.16 (220kV Phú Bình) - 172 E6.18 (110kV Yên Bình 3)	23/03	8.00	23/03	12.00
402	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	23/03	18.00	24/03	11.00
403	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	23/03	18.00	24/03	11.00
404	Tách MBA T4, 134, 334, 434, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	23/03	21.00	24/03	7.00
405	Tách ĐD 271 A22.33 (TĐ Bắc Mê) - 274 E6.2 (220kV Thái Nguyên); MC 274 E6.2	24/03	7.00	28/03	23.59
406	Tách ĐD 174 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 171 E6.16 (110kV Phú Lương), MC 174, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	24/03	23.00	25/03	5.00
407	Tách MBA AT1, MC 100, 231, 131, 931 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	25/03	6.00	25/03	12.00
408	Tách ĐD 220kV 271 E4.4 (220kV Việt Trì) - 271, 272 A17.55 (TĐ Suối Sập 2A); MC 271 E4.4.	25/03	7.00	31/03	17.00
409	Đóng điện thiết bị ngăn lộ dự phòng 177 E25.2 (220kV Vĩnh Yên)	25/03	9.00	25/03	10.00
410	Đóng điện thiết bị dự phòng ngăn lộ TC C29 E4.4 (220kV Việt Trì);	25/03	9.00	25/03	10.00
411	Đóng điện DCL 212-2 + MC 212 (không đóng DCL 212-1); Đóng điện DCL 112-2 + MC 112 (không đóng DCL 112-1) E20.23 (220kV Bảo Thắng)	25/03	9.00	25/03	10.00
412	Đóng điện thiết bị ngăn lộ dự phòng 177 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	25/03	9.00	25/03	10.00
413	Đóng điện thiết bị ngăn lộ dự phòng 171, 182 E20.23 (220kV Bảo Thắng)	25/03	9.00	25/03	10.00
414	Tách ĐD 173 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 171 E6.11 (110kV Quán Triều), MC 173, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	25/03	23.00	26/03	5.00
415	Tách MBA AT2, MC 100, 232, 132, 432 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	26/03	6.00	26/03	12.00
416	Tách MBA T3, 133, 333, 433, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	26/03	21.00	27/03	7.00

417	Tách TC C11, MC 112, TBN 101, MC T101 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	27/03	22.00	28/03	6.00
418	Dùng MC 100 thay thế lần lượt các 171, 172, 173, 174, 175, 176, 177, 178 (còn BV: 01 bộ F21, 01 bộ F67-67N); 131, 132 (còn BV: 01 bộ F87T1, 01 bộ F67-67N), 133, 134 (còn BV: 01 bộ F87T, 01 bộ F67-67N) E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	28/03	6.00	28/03	23.00
419	Tái lập ca Trục E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	23/03	0.00	29/03	22.00
420	Tái lập ca Trục E4.15 (220kV Phú Thọ)	24/03	0.00	30/03	22.00
421	Tách TC C12 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	28/03	13.00	28/03	17.00
422	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	28/03	18.00	29/03	6.00
423	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	28/03	18.00	29/03	6.00
424	Tách ĐD 220kV 271 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 272 E6.20 (220kV Lưu Xá); MC 2 đầu TBA	28/03	22.00	01/04	23.59
425	Tái lập ca Trục E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	23/03	0.00	29/03	22.00
426	Tái lập ca Trục E4.15 (220kV Phú Thọ)	24/03	0.00	30/03	22.00
427	Tách TC C12 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	28/03	13.00	28/03	17.00
428	Tách BVSL TC 87B 110kV, tách BV 50BF phía 110kV E25.10 (220kV Vĩnh Tường); khôi phục: sau khi đóng điện ngăn tụ T102 (dự kiến từ 16h đến 19h00 ngày 29-03-2025).	28/03	22.00	29/03	16.00
429	Tách TC C11 E4.15 (220kV Phú Thọ)	29/03	13.00	29/03	17.00
430	Tách BVSL TC 87B 110kV, tách BV 50BF phía 110kV E4.15 (220kV Phú Thọ); khôi phục: sau khi đóng điện ngăn tụ T102 (dự kiến từ 16h đến 19h00 ngày 30-03-2025).	29/03	22.00	30/03	16.00
431	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	01/04	18.00	01/04	23.59
432	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên)	28/03	18.00	29/03	6.00
433	Tách bảo vệ SLTC F87B phía 220kV E6.2 (220kV Thái Nguyên)	30/03	23.59	01/04	23.59

434	Tách MBA T4, 134, 334, 434, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	23/03	23.00	24/03	7.00
435	Tách ĐD 177 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 171 E6.8 (XM. Thái Nguyên), ngăn lộ 177, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	24/03	13.00	24/03	19.00
436	Tách MBA AT2, ngăn lộ 100, 232, 132, 432 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	25/03	6.00	25/03	12.00
437	Tách ĐD 172 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 171 A6.15 (NĐ. An Khánh), ngăn lộ 172, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	25/03	13.00	25/03	19.00
438	Tách MBA AT1, ngăn lộ 100, 231, 131, 931 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	26/03	6.00	26/03	12.00
439	Tách MBA T3, 133, 333, 433, 100 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	26/03	23.00	27/03	7.00
440	Tách MC 286, 256 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) (mở vòng)	22/03	0.00	22/03	22.00
441	Tách ĐD173 E28.1 (220kV Phố Nối) - 171 E28.18 (Phố Nối); MC 173 E28.1	23/03	6.00	23/03	16.00
442	Tách ĐD173 E1.35 (220kV Sơn Tây) - 171 E4.21 (Thanh Thủy); MC 173, 100 E1.35 (220kV Sơn Tây)	24/03	0.01	24/03	9.00
443	Tách lần lượt MC 271, 272, 273, 274 E28.1 (220kV Phố Nối) (mở vòng)	24/03	7.00	24/03	17.00
444	Dùng MC 100 thay MC 173; Tách bảo vệ F87L ĐD 173 E2.1 (220kV Đồng Hoà) - 171 E2.14 (Kiến An) (còn các bảo vệ F21, F67 của ngăn lộ 100); Tách bảo vệ sa thải tần số (F81) và BV sa thải điện áp (F27) E2.1 (220kV Đồng Hoà).	24/03	7.00	24/03	17.00
445	Tách ĐD 281 A2.25 (NĐ Hải Phòng) - 274 E2.35 (220kV Thủy Nguyên); MC 274, TC C22 E2.35	24/03	8.00	24/03	17.00
446	Dùng MC 100 thay MC 174; Tách bảo vệ F87L ĐD174 E2.1 (220kV Đồng Hoà) - 171 E2.36 (Quán Trữ) (còn các bảo vệ F21, F67 của ngăn lộ 100); Tách bảo vệ sa thải tần số (F81), sa thải điện áp (F27) E2.1 (220kV Đồng Hoà)	24/03	17.00	24/03	22.00
447	Tách MBA AT1; Giám đoạn Scada, Tái lập ca trực E8.9 (220kV Hải Dương)	24/03	22.00	25/03	5.00
448	Tách ĐD 271 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 271 T500 Hiệp Hoà	25/03	6.00	25/03	18.00
449	Tách ĐD174 E1.19 (Sóc Sơn 220kV) - 171 E6.24 (Đa Phúc); MC 174 E1.19	25/03	6.00	25/03	18.30
450	Dùng MC 100 thay lần lượt MC 171, 172, 175, 176 E28.1 (T220 Phố Nối) (Còn BV F21, F67 và F87L)	25/03	7.00	25/03	17.00
451	Tách ĐD175 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 174 E8.6 (Lai Khê); MC 175 E8.20	25/03	7.00	25/03	12.00
452	Tách MBA T4, MC 134, SVC404 E4.4 (220kV Việt Trì)	25/03	8.00	25/03	10.00
453	Tách MBA AT2; Giám đoạn Scada, Tái lập ca trực E8.9 (220kV Hải Dương)	25/03	22.00	26/03	5.00

454	Tách ĐD 274 T500 Hiệp Hoà - 272 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 274 T500HH; MC 272 E6.16	26/03	6.00	26/03	18.00
455	Tách lần lượt TBN 101, MC T101, MC 100 E28.1 (220kV Phố Nối)	26/03	7.00	26/03	17.00
456	Dùng MC 100 thay lần lượt MC 131, 132, 173, 174 E28.1 (T220 Phố Nối) (Còn BV F21, F67 của ngăn 100)	26/03	7.00	26/03	17.00
457	Đóng điện TBDP ngăn lộ 177 E26.5 (220kV Bắc Kạn) (đóng DCL-7, chưa đấu nối XT)	26/03	9.00	26/03	11.00
458	Tách lần lượt TC C11, C12, MC 112 E28.1 (220kV Phố Nối)	26/03	22.00	27/03	6.00
459	Tách ĐD175 E2.1 (220kV Đông Hoà) - 171-7 E2.6 (Hạ Lý) - 173 E2.2 (An Lạc); MC 175 E2.1	27/03	5.00	27/03	11.00
460	Tách ĐD 274 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 274 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 274 E14.6; MC 274 E6.16; Tách lần lượt thanh cái C21, C22 E6.16 (220kV Phú Bình)	27/03	6.00	27/03	18.00
461	Tách MBA AT1; MC 131, 431 E28.1 (220kV Phố Nối)	27/03	7.00	27/03	17.00
462	Tách ĐD176 E2.1 (220kV Đông Hoà) - 174 E2.2 (An Lạc); MC 176 E2.1	27/03	13.00	27/03	19.00
463	Tái lập ca trực tại E8.9 (220kV Hải Dương)	27/03	20.00	29/03	20.00
464	Tách ĐD 274 T500 Phố Nối – 273, 274 E8.9 (220kV Hải Dương); MC 273, 274 E8.9; MC 274 T500PN. Tái lập ca trực tại E8.9 (220kV Hải Dương)	27/03	20.00	29/03	20.00
465	Tách MC 200 T500 Phố Nối	27/03	20.00	29/03	20.00
466	Tách ĐD172 E2.9 (220kV Vật Cách) - 171 E2.18 (Thép Cửu Long); MC 172 E2.9	28/03	5.00	28/03	11.00
467	Tách MBA AT2; MC 132, 432 E28.1 (220kV Phố Nối)	28/03	7.00	28/03	17.00
468	Tách ĐD173 E2.9 (220kV Vật Cách) - 175 E2.2 (An Lạc); MC 173 E2.9	28/03	13.00	28/03	19.00
469	Tách MC 212 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	28/03	22.00	01/04	23.59
470	Tách ĐD176 T500 Lai Châu - 172 E29.3 (Lai Châu); MC 176; TC C19 T500 Lai Châu	29/03	7.00	29/03	14.00
471	Tách ĐD 273 E17.6 (220kV Sơn La) - 276 T500 Sơn La; MC 273 E17.6; 276 T500SL	29/03	7.00	29/03	16.00
472	Tách ĐD173 E2.20 (220kV Đình Vũ) - 171 E2.17 (Thép Đình Vũ); MC 173 E2.20	29/03	5.00	29/03	11.00
473	Tách ĐD176 E2.20 (220kV Đình Vũ) - 172 E2.17 (Thép Đình Vũ); MC 176 E2.20	29/03	13.00	29/03	19.00
474	Tách MBA AT2; Giám đoạn Scada, tái lập ca trực tại E2.20 (220kV Đình Vũ)	29/03	22.00	30/03	5.00
475	Tách MBA AT2, MC 232, 132 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	29/03	23.00	30/03	23.00
476	Tách ĐD 272 A29.0 (TĐ Bản Chát) - 273 E29.5 (220kV Than Uyên); MC 273, 274 E29.5	30/03	5.00	30/03	17.00

477	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 431 E22.4 (220kV Hà Giang); Tách lần lượt thanh cái C11, C12 E22.4 (220kV Hà Giang)	30/03	5.00	30/03	16.00
478	Tách ĐD171 E28.1 (220kV Phố Nối) - 171 E28.6 (Yên Mỹ); MC 171 E28.1	30/03	6.00	30/03	17.00
479	Tách ĐD172 E28.1 (220kV Phố Nối) - 171 E28.22 (Dị Sử); MC 172 E28.1; MC 172 E28.1	30/03	6.00	30/03	17.00
480	Tách ĐD175 E28.1 (220kV Phố Nối) - 172 E28.12 (Minh Đức); MC 175 E28.1	30/03	6.00	30/03	17.00
481	Tách MC 174, 175, 176 E29.5 (220kV Than Uyên); Tách lần lượt TC C11, C12 E29.5 (220kV Than Uyên)	30/03	6.00	30/03	10.00
482	Tách ĐD176 E28.1 (220kV Phố Nối) - 171 E28.23 (Nhân Hòa); MC 176 E28.1	30/03	6.00	30/03	17.00
483	Tách ĐD 276 T500 Phố Nối - 271,272 E28.1 (220kV Phố Nối); MC 276 T500PN; MC 271, 272 E28.1 (Sáng tách chiều trả)	30/03	6.00	31/03	17.00
484	Tách ĐD 271 E17.6 (220kV Sơn La) – 272, 273 A17.55 (TĐ Suối Sập 2A); MC 271 E17.6; Tách lần lượt TC C21; C22, MC 212 E17.6 (220kV Sơn La)	30/03	7.00	30/03	22.00
485	Đóng điện lần lượt TBDP ngăn lộ 177, 178 (Đóng DCL-7) E8.9 (220kV Hải Dương)	30/03	8.00	30/03	9.00
486	Tách MC 172, 173, 112 E29.5 (220kV Than Uyên); Tách lần lượt TC C11, C12 E29.5 (220kV Than Uyên)	30/03	11.00	30/03	15.00
487	Tách MBA AT1, MC 171, 181 E29.5 (220kV Than Uyên); Tách lần lượt TC C11, C12 E29.5 (220kV Than Uyên)	30/03	16.00	30/03	20.00

b. PTC2

***Trạm biến áp:**

STT	ĐỐI TƯỢNG CẮT ĐIỆN	THỜI GIAN				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	MBA AT1 Trạm 220kV Lao Bảo	03/03/25	07h30	03/03/25	17h58	x	
2	MBA AT2 Trạm 220kV Lao Bảo	04/03/25	07h01	04/03/25	18h15	x	
3	MBA AT2 Trạm 220kV Đông Hà	07/03/25	06h39	07/03/25	11h30	x	
4	MBA AT1 Trạm 500kV Đà Nẵng	10/03/25	13h32	10/03/25	18h05	x	
5	MBA AT2 Trạm 220kV Đồng Hới	13/03/25	06h46	13/03/25	09h38	x	
6	MBA T4/Trạm 220kV Dung Quất	16/03/25	06h46	16/03/25	11h52	x	

7	MBA T5 Trạm 220kV Dung Quất	16/03/25	13h22	16/03/25	17h17	x	
8	MBA T2 Trạm 220kV Ngũ Hành Sơn	18/03/25	20h32	19/03/25	12h13	x	
9	MBA AT2 Trạm 220kV Dung Quất	19/03/25	06h27	19/03/25	15h14	x	
10	MBA AT2 Trạm 500kV Đà Nẵng	20/03/25	06h15	20/03/25	19h02	x	
11	MBA AT3 Trạm 220kV Ngũ Hành Sơn	21/03/25	06h34	21/03/25	16h40	x	
12	MBA AT1 Trạm 220kV Phong Điền	26/03/25	09h10	26/03/25	12h05	x	
13	MBA AT4 Trạm 220kV Hòa Khánh	26/03/25	08h58	26/03/25	17h05	x	
14	MBA AT2 Trạm 500kV Thanh Mỹ	30/03/25	07h48	30/03/25	14h31	x	
15	MBA AT4 Trạm 500kV Độc Sỏi	30/03/25	07h24	30/03/25	12h01	x	
16	MBA AT1 Trạm 220kV Sông Tranh 2	31/03/25	13h34	31/03/25	16h41	x	

*** Đường dây:**

STT	ĐỐI TƯỢNG CẮT ĐIỆN	THỜI GIAN				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	ĐD 220kV 272 Hải Châu - 271 Hòa Khánh	01/03/25	06h15	01/03/25	16h09	x	
	ĐD 220kV 272 Hải Châu - 271 Hòa Khánh	02/03/25	06h07	02/03/25	16h03	x	
	ĐD 220kV 272 Hải Châu - 271 Hòa Khánh	03/03/25	06h21	03/03/25	16h14	x	
	ĐD 220kV 272 Hải Châu - 271 Hòa Khánh	04/03/25	06h21	04/03/25	18h35	x	
2	ĐD 220kV 271 Hải Châu - 272 Đà Nẵng	04/03/25	07h54	04/03/25	18h36	x	
3	ĐD 220kV 276 Đông Hà - 274 Lao Bảo	06/03/25	08h19	06/03/25	14h11	x	
4	ĐD 220kV 275 Quảng Ngãi - 273 Phù Mỹ	06/03/25	20h47	06/03/25	22h55	x	
5	ĐD 500kV 572 Thanh Mỹ 500 - 583 Pleiku 2	09/03/25	07h20	09/03/25	17h41	x	
6	ĐD 220kV 271 Duy Xuyên - 276 Tam Kỳ	13/03/25	06h00	13/03/25	17h10	x	

7	ĐD 220kV 275 Thạnh Mỹ - 273 Hòa Khánh	14/03/25	07h01	14/03/25	17h39	x	
8	ĐD 220kV 274 NMTĐ A Lưới - 271-7 NMTĐ Sông Bồ	15/03/25	06h27	15/03/25	16h00	x	
9	ĐD 220kV 274 Dốc Sỏi - 272 Quảng Ngãi	15/03/25	16h20	15/03/25	21h17	x	
10	ĐD 220kV 272 Đông Hà - 274 Huế	16/03/25	08h30	16/03/25	16h36	x	
11	ĐD 220kV 273 Dốc Sỏi - 271 Quảng Ngãi	16/03/25	15h45	16/03/25	22h14	x	
12	ĐD 220kV 271 Đăk Ooc – 271 Xekaman 3	17/03/25	08h17	31/03/25	17h00	x	
13	ĐD 220kV 274 Đà Nẵng - 274 Duy Xuyên; ĐD 220kV 271 Đà Nẵng-271 Ngũ Hành Sơn.	18/03/25	07h12	20/03/25	17h16	x	
14	ĐD 220kV 276 Thạnh Mỹ 220 - 274 Hòa Khánh;	18/03/25	06h09	18/03/25	17h52	x	
15	ĐD 500kV 575 Đà Nẵng- 574 Vũng Áng	22/03/25	07h16	22/03/25	18h25	x	
16	ĐD 220kV 273 Đăk Ooc – 272 Thạnh Mỹ 500	22/03/25	07h58	22/03/25	17h42	x	
17	ĐD 220kV 274 Đăk Ooc – 271 Thạnh Mỹ 500	23/03/25	08h11	23/03/25	17h46	x	
18	ĐD 220kV 273 Đông Hà - 272 Phong Điền	23/03/25	08h06	23/03/25	17h31	x	

19	ĐD 500kV 574 Đà Nẵng - 574 Hà Tĩnh	23/03/25	09h30	23/03/25	21h02	x	
20	ĐD 500kV 573 Quảng Trạch - 573 Đốc Sỏi	24/03/25	07h09	24/03/25	18h08	x	
21	ĐD 220kV 275 Đắk Ooc – 271 NMTĐ Nam Emoon	24/03/25	08h53	24/03/25	17h15	x	
22	ĐD 220kV 276 Hòa Khánh - 272 Huế	27/03/25	08h46	27/03/25	17h28	x	

c. PTC3

STT	Đối tượng cắt điện	Thời gian				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	Cô lập MC 578 568 T500 Vĩnh Tân; ĐD 500kV 587_Thuận Nam - 578_Vĩnh Tân (Cắt điện hàng ngày)	01/03/2025	7:40	02/03/2025	17:50	x	
2	Cô lập đường dây 220kV 272 Phù Mỹ – 280 Phước An	01/03/2025	6:56	16/03/2025	17:00	x	
3	Cô lập TC C21 và các MC 270,271, 273, 274 T500 Vĩnh Tân	01/03/2025	6:37	01/03/2025	15:19	x	
4	Cô lập MC 571 572 K502 TBD502 KH502 TC C52 Trạm 500kV Đắk Nông; ĐD 500kV 572 Đắk Nông - 574 Cầu Bông	02/03/2025	7:14	02/03/2025	17:22	x	
5	Cô lập MC 231, 232 T500 Vĩnh Tân	02/03/2025	7:14	02/03/2025	12:55	x	
6	Cô lập TC C22 và các MC 281, 283, 284 T500 Vĩnh Tân	02/03/2025	7:26	02/03/2025	12:55	x	
7	ĐD 277-T500 Đắk Nông - 274-Đắk R’tih, TBA 500kV Đắk Nông.	03/03/2025	6:50	10/03/2025	16:23	x	
8	Cô lập MBA AT1, 231, 131 trạm 220kV Krông Búk.	03/03/2025	6:36	03/03/2025	16:54	x	
9	Cô lập MBA AT5, MC 535, 565, 235, DCL 535-3, 235-3 trạm 500kV Pleiku.	04/03/2025	6:27	04/03/2025	16:25	x	
10	Cô lập MC 273 trạm 220kV Phan Thiết 2, MC 275 trạm	04/03/2025	18:51	05/03/2025	6:00	x	

	Hàm Tân 2; ĐD 273 Phan Thiết - 275 Hàm Tân.						
11	Cô lập MBA AT1 MC 231 131 941 Trạm 220kV Bảo Lộc	04/03/2025	6:35	04/03/2025	15:35	x	
12	Cô lập MC 171 (dùng 100 thay 171) trạm 220kV Krông Búk.	04/03/2025	7:10	04/03/2025	12:31	x	
13	Cô lập MC 172 DCL 172-1 172-7 172-9 TC C19 TC C11 trạm 220kV Krông Búk.	04/03/2025	13:29	04/03/2025	17:21	x	
14	Cô lập ĐD 220kV 272 Đa Mi - 274 Xuân Lộc	04/03/2025	7:50	04/03/2025	14:35	x	
15	Cô lập DCL 575-7 Trạm 500kV Vĩnh Tân.	04/03/2025	23:59	05/03/2025	5:00		x
16	Cô lập MBA TD41, CC-TD41 Trạm 220KV KrongBuk	05/03/2025	14:30	05/03/2025	16:30	x	
17	Cô lập ĐD 272-NMĐ Hàm Thuận - 273 Xuân Lộc 2	05/03/2025	6:23	05/03/2025	14:08	x	
18	Cô lập MC 173 DCL 173-2 173-7 173-9 TC C19 TC C12 trạm 220kV Krông Búk.	05/03/2025	9:03	05/03/2025	16:44	x	
19	Cô lập Thanh cái C29, MC 200, DCL 200-9 TBA 500kV Pleiku.	05/03/2025	6:29	05/03/2025	19:45	x	
20	Cô lập Đường dây 220kV 273 Hạ Sông Ba – 271 Hòa Hội.	06/03/2025	6:17	06/03/2025	16:00	x	
21	Cô lập Thanh cái C21, MC 212, DCL 212-1 TBA 500kV Pleiku; Bảo vệ so lệch thanh cái 220kV (03 rơ le F87_A; F87_B; F87_C).	06/03/2025	22:22	07/03/2025	10:56	x	
22	Cô lập MC 174 (dùng 100 thay 174) DCL 174-1; Thanh cái C11 trạm 220kV Krông Búk.	06/03/2025	8:55	06/03/2025	14:00	x	
23	Cô lập MBA AT1 và các MC 231 131 441 MBA TD41 Trạm 220kV Phan Rí	06/03/2025	18:56	07/03/2025	6:00	x	
24	Cô lập ngăn MBA AT1 MC 531 530 231 230 341 Trạm 500kV Vĩnh Tân	06/03/2025	17:08	07/03/2025	0:06	x	
25	Cô lập MBA TD44, CC-TD44 Trạm 220KV KrongBuk	06/03/2025	14:00	06/03/2025	16:00	x	
26	Cô lập MC 175 DCL 175-2 175-7 175-9 TC C19 TC C12 trạm 220kV Krông Búk.	07/03/2025	17:02	07/03/2025	21:11	x	
27	Cô lập Thanh cái C22, MC 212, DCL 212-2 TBA 500kV Pleiku.	07/03/2025	14:13	07/03/2025	18:15	x	
28	Cô lập TC C22, DCL 231-2, 232-2, 281-2, 283-2, 284-2	07/03/2025	16:56	07/03/2025	22:32	x	

	Trạm 500kV Vĩnh Tân						
29	Cô lập Đường dây 220kV 272 Hạ Sông Ba – 272 Tuy Hòa.	07/03/2025	5:42	07/03/2025	16:57	x	
30	Cô lập MC 577 567 T500 Vĩnh Tân; ĐD 500kV 577 Vĩnh Tân - 574 Thuận Nam (hàng ngày từ 07h00)	08/03/2025	8:02	09/03/2025	15:04	x	
31	Cô lập MC271 (dùng 200 thay 271), DCL 271-1; Thanh cái C21 trạm 220kV Krông Búk.	08/03/2025	7:03	08/03/2025	11:00	x	
32	Cô lập C11 (08-03-2025 08:00 - 08-03-2025 13:00 (Liên tục); C12 (08-03-2025 13:00 - 08-03-2025 18:00 (Liên tục)); MC 173 (08-03-2025 08:00 - 10-03-2025 21:00 (Liên tục)), Trạm 220kV Bảo Lộc	08/03/2025	9:24	10/03/2025	21:00	x	
33	Cô lập MC 571 572 KH503 TBD503 Trạm 500kV Di Linh; ĐD 500kV 573 Di Linh - 574 Tân Định	08/03/2025	7:06	09/03/2025	15:22	x	
34	Cô lập MC 271 (dùng 200 thay 271) DCL 271-2; Thanh cái C22 trạm 220kV Krông Búk.	08/03/2025	11:50	08/03/2025	14:12	x	
35	Cô lập thanh cái C22; MC 273 (Dùng MC 200 thay thế) trạm 220kV Quy Nhơn; Bảo vệ so lệch dọc F87L đường dây 273 Quy Nhơn – 271 NMTĐ An Khê.	09/03/2025	7:00	12/03/2025	7:00	x	
36	Cô lập MC 583 563 TBD593 KH593 Trạm 500kV Pleiku 2; ĐD 500kV 583 Pleiku 2 - 572 Thạnh Mỹ	09/03/2025	7:23	09/03/2025	16:55	x	
37	Cô lập Lần lượt TC C21, C22 Trạm 500kV Đắk Nông	09/03/2025	6:27	10/03/2025	16:23	x	
38	Cô lập Bảo vệ so lệch thanh cái 220kV TBA 500kV Đắk Nông	09/03/2025	14:59	09/03/2025	20:16	x	
39	Cô lập MC 271 trạm 220kV Phan Thiết 2, MC 276 trạm Hàm Tân 2; ĐD 271 Phan Thiết - 276 Hàm Tân.	10/03/2025	18:26	11/03/2025	4:16	x	
40	Cô lập MBA AT1, MC 231, 131, 931, 200, 100, TD91; thanh cái C29, C19 TBA 220kV Đắk Nông.	10/03/2025	7:00	10/03/2025	18:09	x	
41	Cô lập MC 275 (dùng 200 thay 275) trạm 220kV Krông Búk.	10/03/2025	6:29	11/03/2025	19:47	x	
42	Cô lập thanh cái C51 và các MC 571, 573, 535, 531, 575, 577. Cô lập hệ thống so lệch	10/03/2025	6:45	12/03/2025	18:00		x

	thanh cái F87B 50BF thanh cái C51 trạm 500kV Pleiku.						
43	Cô lập KH508 Trạm 220KV KrongBuk	10/03/2025	7:56	10/03/2025	16:00	x	
44	Cô lập MBA AT2, MC 232, 255, DCL 232-3, 232-8, DCL 255-6, trạm 500kV Vĩnh Tân	11/03/2025	16:41	11/03/2025	23:26	x	
45	Cô lập MBA T3 MC 133 MC 433 trạm 220kV Krông Búk	11/03/2025	4:13	11/03/2025	10:49	x	
46	Cô lập MBA AT2, MC 232, 132, 100, 200; thanh cái C29, C19 TBA 220kV Đắk Nông.	11/03/2025	6:35	11/03/2025	16:30	x	
47	Cô lập TBD504 T500 Pleiku 2	11/03/2025	6:28	11/03/2025	17:18	x	
48	Cô lập MC 476 Trạm 220KV KrongBuk	11/03/2025	13:11	11/03/2025	16:35	x	
49	Đóng điện MC 174 TI 174 TU 174 DCL 174-2 DCL 174-7 T220 Tuy Hòa	11/03/2025	8:00	11/03/2025	9:50	x	
50	Cô lập MC 474, 471 Trạm 220KV KrongBuk	11/03/2025	4:43	11/03/2025	10:19	x	
51	Cô lập MBA T4 MC 134 MC 434 trạm 220kV Krông Búk	11/03/2025	12:57	11/03/2025	16:35	x	
52	Cô lập MC 475 Trạm 220KV KrongBuk	12/03/2025	14:10	12/03/2025	16:00	x	
53	Cô lập MC 472 Trạm 220KV KrongBuk	12/03/2025	6:45	12/03/2025	9:26	x	
54	Cô lập MC 477 Trạm 220KV KrongBuk	12/03/2025	11:31	12/03/2025	14:10	x	
55	Cô lập ĐD 271-T220 Đắk Nông - 272-T500 Đắk Nông, MC 271, 200, TI271, TU271, thanh cái C29; MC212, lần lượt thanh cái C21, C22 TBA 220kV Đắk Nông	12/03/2025	7:07	12/03/2025	16:00	x	
56	Cô lập MC 473 Trạm 220KV KrongBuk	12/03/2025	9:52	12/03/2025	11:16	x	
57	Cô lập MC 185 (13-03-2025 07:30 - 13-03-2025 21:00 (Liên tục)) C11 (13-03-2025 18:00 - 13-03-2025 21:00 (Liên tục)) trạm 220kV Ninh Phước 2.	13/03/2025	8:08	13/03/2025	21:00	x	
58	Cô lập thanh cái C52 và các MC 532 572 565 574 564 578 K592., Cô lập hệ thống so lệch thanh cái F87B 50BF thanh cái C52 (13-03- 2025 06:00 - 15-03-2025 18:00 (Liên tục)) Cô lập KH592 MC K592 TI 592 CSKH 592 (13-03- 2025 06:00 - 17-03-2025	13/03/2025	6:29	17/03/2025	18:00	x	

	18:00 (Liên tục)) T500 Pleiku						
59	Cô lập MC 232 Trạm 500kV Vĩnh Tân	14/03/2025	20:00	16/03/2025	23:00	x	
60	Cô lập MC 185 trạm 220kV Ninh Phước 2.	14/03/2025	8:17	14/03/2025	8:21	x	
61	Cô lập MC 176 Trạm 220kV Chư Sê	14/03/2025	8:41	15/03/2025	19:00	x	
62	Cô lập TC C22 và các MC 283 253 Trạm 500kV Vĩnh Tân	15/03/2025	0:00	16/03/2025	23:00	x	
63	Cô lập ĐD 220kV 272 Đắk Hòa – 274 Buôn Kuốp.	15/03/2025	6:00	16/03/2025	15:00	x	
64	Cô lập thanh cái C22; MC 272 (Dùng MC 200 thay thế) trạm 220kV Quy Nhơn; Cô lập bảo vệ so lệch dọc F87L đường dây 272 Quy Nhơn – 272 Phước An.	15/03/2025	7:00	18/03/2025	7:00	x	
65	Cô lập ĐD 500kV 572 Pleiku – 574 Đắk Nông; MC 562, 572, TU 572, DCL 572-8, 562-8, 572-7 trạm 500kV Pleiku. MC 573 574 K504 TBD504 KH504 TC C54 TBA 500kV Đắk Nông	15/03/2025	6:00	15/03/2025	17:00	x	
66	Cô lập TBD502 Trạm 500kV Đắk Nông.	15/03/2025	7:00	15/03/2025	12:00	x	
67	Cô lập MBA AT2 Trạm 220kV Phước Thái	16/03/2025	7:00	22/03/2025	18:00	x	
68	Cô lập ĐD271 Sê San 4 - 271 Sê San 4A	16/03/2025	8:00	16/03/2025	16:00	x	
69	Cô lập MC 171, 100 TI171, TU171, thanh cái C19; MC112, lần lượt thanh cái C11, C12 TBA 220kV Đắk Nông.	17/03/2025	6:00	17/03/2025	17:00	x	
70	Cô lập MC 172, 100, TI172, TU172, thanh cái C19; MC112, lần lượt thanh cái C11, C12 TBA 220kV Đắk Nông.	18/03/2025	6:00	18/03/2025	17:00	x	
71	Cô lập MBA AT3 Trạm 220kV Phước Thái	18/03/2025	7:00	22/03/2025	18:00	x	
72	Cô lập MC 173, 100, TI173, TU173, thanh cái C19; MC112, lần lượt thanh cái C11, C12 TBA 220kV Đắk Nông.	19/03/2025	16:00	20/03/2025	4:00	x	
73	Cô lập MC 174, 100, TI174, TU174, thanh cái C19; MC112, lần lượt thanh cái C11, C12 TBA 220kV Đắk Nông.	20/03/2025	6:00	20/03/2025	17:00	x	
74	Cô lập TC C21 (20-03-2025 06:00 - 20-03-2025 09:00 (Liên tục))	20/03/2025	6:00	20/03/2025	16:00	x	

	TC C22 C29 (20-03-2025 10:00 - 20-03-2025 16:00 (Liên tục)) trạm 500kV Pleiku.						
75	Cô lập MC 272 thanh cái C22; C29 trạm 220kV Quy Nhơn; MC 272 trạm 220kV Phước An. Chuyển khóa phân quyền SCADA trạm 220kV Quy Nhơn về điều khiển tại trạm; - Cô lập bảo vệ F85 đường dây 272 Quy Nhơn – 272 Phước An; ĐD 220kV 272 Phước An - 272 Quy Nhơn	21/03/2025	7:30	23/03/2025	7:00	x	
76	Cô lập ĐD 272 Pleiku – 275 Pleiku 2; MC 272, TU 272, DCL 272-7 Trạm 500kV Pleiku; MC 275, TU 275, DCL 275-7 Trạm 500kV Pleiku 2.	21/03/2025	6:00	21/03/2025	17:00	x	
77	Cô lập Cô lập ngăn MC100, TI100, thanh cái C19, lần lượt thanh cái C11, C12 TBA 220kV Đắc Nông	21/03/2025	6:00	21/03/2025	17:00	x	
78	MC 272 TU 272 DCL 272-7 Trạm 500kV Pleiku; MC 275 TU 275 DCL 275-7 Trạm 500kV Pleiku 2. ĐD 220kV 272 Pleiku - 275 Pleiku 2	21/03/2025	6:00	21/03/2025	17:00	x	
79	Cô lập MC 171 (dùng MC 100 thay thế), thanh cái C11 trạm 220kV Quy Nhơn.	22/03/2025	6:00	22/03/2025	12:00	x	
80	Cô lập ĐD 272 NMĐSK An Khê - 274 NMTĐ An Khê.	22/03/2025	6:00	22/03/2025	17:00	x	
81	Cô lập MBA T4, MC 134, 434, 334 trạm 220kV Quy Nhơn.	23/03/2025	6:00	23/03/2025	16:00	x	
82	Cô lập ĐD 574 Pleiku 2 - 572 Chơn Thành; MC 564, 574, TU 574, DCL 574-6, 564-6, 574-7 trạm 500kV Pleiku 2.	23/03/2025	6:00	23/03/2025	17:00	x	
83	Cô lập MC 273 (dùng MC 200 thay thế) trạm 220kV Phù Mỹ.	24/03/2025	6:00	24/03/2025	16:00	x	
84	Cô lập KH505, K505, KT505 Trạm 500kV Pleiku	24/03/2025	6:00	24/03/2025	18:00	x	
85	Cô lập MC 100, thanh cái C19, thanh cái C11 trạm 220kV Phù Mỹ.	25/03/2025	6:00	25/03/2025	16:00	x	
86	Cô lập MC 112 trạm 220kV Krông Ana.	25/03/2025	6:00	25/03/2025	12:00	x	
87	Cô lập ĐD 272 T500 Đắc Nông - 271 T220 Đắc Nông, MC272, TI272, TC C29, lần lượt TC C21, C22 TBA 500kV Đắc Nông.	25/03/2025	6:00	25/03/2025	16:00	x	

88	Cô lập MC 131 (dùng 100 thay thế) trạm 220kV Krông Ana.	25/03/2025	13:00	25/03/2025	17:00	x	
89	Cô lập ĐD 273 T500 Đắk Nông - 271 Đắk Hòa, MC273, TI273, TC C29, lần lượt TC C21, C22 TBA 500kV Đắk Nông.	26/03/2025	16:00	27/03/2025	2:00	x	
90	Cô lập MC 112, thanh cái C11 trạm 220kV Phù Mỹ.	26/03/2025	6:00	26/03/2025	17:00	x	
91	Cô lập ĐD 274 T500 Đắk Nông - 272 Buôn Tua Srah, MC 274, TI274, TC C29, lần lượt TC C21, C22 TBA 500kV Đắk Nông	27/03/2025	16:00	28/03/2025	2:00	x	
92	Cô lập ĐDK 220kV 273 Krông Ana - 272 Buôn Kuốp.	28/03/2025	6:00	28/03/2025	15:00	x	
93	Cô lập ĐD 275 T500 Đắk Nông - 274 Đồng Nai 3, MC 275, TI275, TC C29, lần lượt TC C21, C22 TBA 500kV Đắk Nông.	28/03/2025	6:00	28/03/2025	16:00	x	
94	Cô lập ĐDK 220kV 271 Krông Ana - 274 Krông Búk; MC 274, DCL 274-7, TU 274 trạm 220kV Krông Búk.	29/03/2025	6:00	29/03/2025	17:00	x	
95	Cô lập ĐD 276 T500 Đắk Nông - 273 Đồng Nai 3, MC 276, TI276, TC C29, lần lượt TC C21, C22 TBA 500kV Đắk Nông.	29/03/2025	6:00	29/03/2025	16:00	x	
96	Cô lập ĐD 279 T500 Đắk Nông - 273 Đồng Nai 4, MC 279, TI279, TC C29, lần lượt TC C21, C22 TBA 500kV Đắk Nông.	30/03/2025	6:00	30/03/2025	16:00	x	
97	Cô lập MBA AT1, MC 231, 131, TU1AT1 TBA 220kV Tuy Hòa.	31/03/2025	6:00	31/03/2025	16:00	x	
98	Cô lập ĐD 280 T500 Đắk Nông - 271 Đồng Nai 5, MC 280, TI280, TC C29, lần lượt TC C21, C22 TBA 500kV Đắk Nông.	31/03/2025	6:00	31/03/2025	16:00	x	

d. PTC4

Trạm biến áp

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
I	Trạm biến áp	Thiết bị cô lập						
1	Trạm 220kV Vũng Tàu	212	20/03	05:37	21/03	11:00	x	
2	Trạm 220kV Vũng Tàu	AT2	20/03	05:00	22/03	11:50	x	

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
3	Trạm 500kV Chợ Thành	C19	05/03	06:35	07/03	17:35	x	
4	Trạm 500kV Phú Lâm	232	30/03	10:00	30/03	17:55	x	
5	Trạm 220kV An Phước	AT2	30/03	09:48	30/03	18:00	x	
6	Trạm 220kV Trà Nóc	AT1	30/03	09:40	30/03	17:54	x	
7	Trạm 500kV Phú Lâm	134	30/03	09:00	31/03	17:11	x	
8	Trạm 220kV Đức Hòa	C12	30/03	08:22	30/03	17:42	x	
9	Trạm 220kV Sóc Trăng	C11	30/03	08:13	30/03	17:21	x	
10	Trạm 220kV Uyên Hưng	277	30/03	07:34	30/03	17:27	x	
11	Trạm 220kV Tân Thành	178	30/03	07:00	30/03	12:00	x	
12	Trạm 500kV Tân Uyên	AT1	30/03	06:50	30/03	16:30	x	
13	Trạm 500kV Sông Mỹ	C29	30/03	06:47	30/03	17:15	x	
14	Trạm 220kV Mỹ Tho 2	181	30/03	06:29	30/03	18:02	x	
15	Trạm 500kV Tân Định	C12	30/03	06:08	30/03	17:35	x	
16	Trạm 220 kV Cai Lậy	434	29/03	08:00	29/03	18:32	x	
17	Trạm 500kV Mỹ Tho	531	29/03	06:36	29/03	17:26	x	
18	Trạm 220kV Nhà Bè	C22	28/03	16:21	28/03	18:39	x	
19	Trạm 220kV Đức Hòa	177	28/03	06:35	28/03	15:56	x	
20	Trạm 220kV Đức Hòa	178	28/03	06:35	28/03	15:56	x	
21	Trạm 500kV Tân Uyên	112	27/03	08:00	27/03	18:00	x	
22	Trạm 220kV Long Bình	T102	27/03	08:00	28/03	17:00	x	
23	Trạm 500kV Ô Môn	C52	26/03	08:00	26/03	16:57	x	
24	Trạm 220kV Bạc Liêu	271	26/03	07:12	26/03	14:52	x	
25	Trạm 220kV Bình Hòa	T103	26/03	06:29	26/03	12:39	x	
26	Trạm 500kV Long Phú	252	26/03	06:22	26/03	14:23	x	
27	Trạm 220kV Uyên Hưng	176	25/03	22:40	26/03	00:48	x	
28	Trạm 220kV Bến Tre	C12	25/03	10:50	25/03	15:35	x	
29	Trạm 220kV Tp Nhơn Trạch	112	25/03	09:20	25/03	13:40	x	
30	Trạm 220kV Nhà Bè	C22	25/03	08:15	25/03	10:47	x	
31	Trạm 500kV Ô Môn	C51	25/03	07:26	25/03	18:49	x	
32	Trạm 500kV Long Phú	251	25/03	05:50	25/03	15:46	x	
33	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	24/03	23:44	25/03	02:44	x	
34	Trạm 500kV Sông Mỹ	C29	24/03	09:32	24/03	14:40	x	
35	Trạm 220kV Bến Lức	C11	24/03	07:53	24/03	14:07	x	
36	Trạm 220kV Châu Thành (Hậu Giang)	C21	23/03	09:57	23/03	15:57	x	
37	Trạm 220kV Giá Rai	173	23/03	08:58	23/03	15:15	x	
38	Trạm 220kV Thủ Đức	C22	23/03	08:31	23/03	15:10	x	
39	Trạm 220kV Bầu Đồn	232	23/03	08:27	23/03	13:18	x	
40	Trạm 220kV Long Thành	132	23/03	08:14	23/03	16:47	x	
41	Trạm 220kV Bình Long	271	23/03	07:35	23/03	15:50	x	
42	Trạm 220kV Đức Hòa	176	23/03	07:16	23/03	13:05	x	

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
43	Trạm 220kV Mô Cày	171	23/03	06:46	23/03	15:43	x	
44	Trạm 220 kV Cai Lậy	231	23/03	05:00	23/03	15:00	x	
45	Trạm 220kV Vĩnh Long	175	22/03	06:02	22/03	14:19	x	
46	Trạm 500kV Chợ Thành	AT1	22/03	05:51	22/03	15:37	x	
47	Trạm 220kV Châu Đốc	172	22/03	05:33	22/03	15:46	x	
48	Trạm 220kV Tp Nhơn Trạch	C22	21/03	08:10	21/03	15:45	x	
49	Trạm 220kV Mỹ Phước	177	21/03	07:10	21/03	14:45	x	
50	Trạm 220kV Vĩnh Long	C22	21/03	06:55	21/03	20:05	x	
51	Trạm 220kV Long Xuyên 2	C12	21/03	05:56	21/03	16:32	x	
52	Trạm 220kV Vũng Tàu	212	20/03	12:00	22/03	11:50		x
53	Trạm 220kV Hóc Môn	C19	20/03	09:38	20/03	14:07	x	
54	Trạm 220kV Trà Nóc	174	20/03	09:07	21/03	16:32	x	
55	Trạm 220kV Uyên Hưng	TD42	20/03	08:20	20/03	21:20	x	
56	Trạm 220kV Tân Thành	442	20/03	08:15	21/03	16:32	x	
57	Trạm 220kV Nhà Bè	C12	20/03	06:30	20/03	15:51	x	
58	Trạm 220kV Bến Cát	TD42	19/03	12:00	19/03	15:00	x	
59	Trạm 220kV Bến Cát	441	19/03	08:00	19/03	11:00	x	
60	Trạm 220kV Tân Thành	441	19/03	07:00	19/03	18:00	x	
61	Trạm 220kV Nhà Bè	C21	18/03	16:52	18/03	17:50	x	
62	Trạm 220kV Uyên Hưng	C21	18/03	08:35	18/03	14:15	x	
63	Trạm 220kV Long Xuyên 2	C12	18/03	07:07	18/03	15:30	x	
64	Trạm 220kV Đức Hòa	177	16/03	19:08	17/03	03:51		x
65	Trạm 220kV Rạch Giá	TD41	16/03	10:20	16/03	14:34	x	
66	Trạm 220kV Nhà Bè	C12	16/03	09:10	16/03	13:22	x	
67	Trạm 220kV Sa Đéc	C22	16/03	09:10	16/03	17:01	x	
68	Trạm 220kV Long Bình	AT1	16/03	08:54	16/03	16:57	x	
69	Trạm 220kV Mỹ Phước	132	16/03	08:52	16/03	15:50	x	
70	Trạm 220kV Tp Nhơn Trạch	177	16/03	08:29	16/03	18:36	x	
71	Trạm 220kV Cần Đước	C11	16/03	08:18	16/03	15:04	x	
72	Trạm 220kV Cà Mau	C12	16/03	07:32	16/03	15:18	x	
73	Trạm 220kV Mỹ Phước	173	16/03	06:59	16/03	15:30	x	
74	Trạm 220kV Vũng Tàu	112	16/03	06:37	17/03	16:06	x	
75	Trạm 500kV Tân Định	C51	16/03	06:25	16/03	16:36	x	
76	Trạm 220kV Mỹ Tho 2	181	16/03	06:18	16/03	17:00	x	
77	Trạm 500kV Sông Mỹ	585	15/03	17:05	15/03	19:49	x	
78	Trạm 220kV Nhà Bè	C21	15/03	09:16	15/03	09:41		x
79	Trạm 500kV Phú Mỹ	562	15/03	09:08	15/03	16:58		x
80	Trạm 220kV Hóc Môn	171	15/03	09:07	15/03	12:39	x	
81	Trạm 220 kV Cai Lậy	C29	15/03	08:36	15/03	17:36	x	
82	Trạm 220kV Cần Thơ 2	C12	15/03	08:06	15/03	14:10	x	
83	Trạm 220kV Thủ Đức	275	14/03	07:53	14/03	16:57	x	

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
84	Trạm 220kV Tp Nhơn Trạch	274	14/03	07:50	14/03	16:10	x	
85	Trạm 500kV Sông Hậu	562	14/03	07:03	14/03	13:46:00	x	
86	Trạm 220kV Phước Long	273	14/03	06:46	14/03	18:00	x	
87	Trạm 220kV Thuận An	C11	14/03	06:21	14/03	15:18	x	
88	Trạm 220kV Vũng Tàu	212	14/03	05:30	14/03	18:40	x	
89	Trạm 500kV Sông Hậu	573	13/03	08:10	13/03	13:00	x	
90	Trạm 220kV Duyên Hải (Ngũ Lạc)	AT1	13/03	07:50	13/03	14:15	x	
91	Trạm 220kV Tân Thành	C11	12/03	09:28	12/03	14:04	x	
92	Trạm 220kV Bàu Đồn	173	12/03	08:29	12/03	13:23	x	
93	Trạm 220kV Vũng Tàu	212	12/03	06:35	15/03	16:39	x	
94	Trạm 220kV Long Bình	T102	11/03	08:34	11/03	12:21	x	
95	Trạm 500kV Chơn Thành	C29	11/03	07:36	11/03	14:04	x	
96	Trạm 220kV Thốt Nốt	942	11/03	07:09	11/03	16:52	x	
97	Trạm 220kV Vũng Tàu	212	11/03	05:00	11/03	16:00	x	
98	Trạm 220kV Nhà Bè	C21	10/03	09:39	10/03	12:03	x	
99	Trạm 220kV Hóc Môn	C29	10/03	09:34	10/03	13:34	x	
100	Trạm 220 kV Cai Lậy	C22	10/03	06:36	10/03	15:40	x	
101	Trạm 220kV Cần Đước	C11	09/03	09:57	09/03	16:58	x	
102	Trạm 220kV Bạc Liêu	C12	09/03	09:16	09/03	18:30	x	
103	Trạm 500kV Phú Lâm	231	09/03	08:58	09/03	16:36	x	
104	Trạm 220kV Trà Vinh	C12	09/03	08:34	09/03	15:35	x	
105	Trạm 220kV Hóc Môn	178	09/03	08:31	09/03	13:58	x	
106	Trạm 220kV Long Thành	433	09/03	07:52	09/03	17:32	x	
107	Trạm 220kV Kiên Bình	132	09/03	07:29	09/03	17:06	x	
108	Trạm 220kV Vĩnh Long	176	09/03	07:00	09/03	13:00	x	
109	Trạm 220kV Long Thành	274	09/03	06:25	09/03	17:12	x	
110	Trạm 220kV Tân Thành	174	08/03	09:22	08/03	14:06	x	
111	Trạm 220kV Nhà Bè	176	08/03	09:04	09/03	19:00	x	
112	Trạm 220kV Long An	C21	08/03	08:35	08/03	10:47	x	
113	Trạm 220kV Cần Thơ 2	C12	08/03	08:34	08/03	14:31	x	
114	Trạm 500kV Tân Định	KH504	08/03	07:10	08/03	16:00	x	
115	Trạm 220kV Vũng Tàu	112	08/03	06:00	08/03	16:34	x	
116	Trạm 500kV Duyên Hải	AT2	07/03	19:14	10/03	17:51	x	
117	Trạm 500kV Duyên Hải	283	07/03	10:56	10/03	19:40	x	
118	Trạm 220kV Tân Thành	172	07/03	08:54	07/03	16:30	x	
119	Trạm 220kV Long An	C11	07/03	08:26	07/03	11:42		x
120	Trạm 220kV Vũng Tàu	112	07/03	05:50	07/03	17:19	x	
121	Trạm 220kV Vũng Tàu	AT2	07/03	05:47	08/03	16:33	x	
122	Trạm 220kV Hóc Môn	C11	07/03	01:07	07/03	03:41	x	

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
123	Trạm 500kV Duyên Hải	255	06/03	17:00	06/03	21:23	x	
124	Trạm 220kV Trà Nóc	271	06/03	07:05	06/03	16:30	x	
125	Trạm 220kV Thốt Nốt	112	03/03	08:03	03/03	11:29	x	
126	Trạm 220kV Hóc Môn	177	02/03	07:56	02/03	18:44	x	
127	Trạm 220kV Long Thành	273	02/03	07:38	02/03	17:30	x	
128	Trạm 500kV Tân Định	C53	02/03	06:00	02/03	18:00	x	
129	Trạm 220kV Vũng Tàu	112	02/03	05:38	02/03	16:15	x	
130	Trạm 220kV Hóc Môn	C22	01/03	08:00	01/03	17:42	x	
131	Trạm 500kV Phú Mỹ	576	01/03	07:11	01/03	18:29	x	
132	Trạm 220 kV Cai Lậy	174	01/03	06:40	01/03	14:53	x	
133	Trạm 220kV Vũng Tàu	112	01/03	05:28	01/03	16:36	x	

II	Đường dây						
1	220kV NMĐ Hàm Thuận (272) - Xuân Lộc (273)	05/03	05:45	05/03	14:47	x	
2	220kV NMĐ Cà Mau (271, 251) - Sóc Trăng (272)	31/03	05:50	31/03	15:17	x	
3	220kV Cát Lái (274) - Thủ Đức (276)	30/03	06:25	30/03	17:33	x	
4	572 Xuân Thiện EASUP - 571 Chơn Thành	30/03	05:55	30/03	19:19	x	
5	220kV Đức Hòa (278) - Đức Hòa 2 (272)	29/03	08:16	29/03	18:30	x	
6	571 Tân Định - 575 Cầu Bông	29/03	06:42	29/03	17:40	x	
7	220kV NMĐ Cà Mau (284, 254) - Bạc Liêu (272)	28/03	06:38	28/03	15:06	x	
8	220kV NMĐ Cà Mau (274, 254) - Giá Rai (274)	27/03	06:00	27/03	18:00	x	
9	500kV NMĐ Phú Mỹ 4 (573) - Phú Mỹ (562,582)	25/03	09:07	25/03	16:10	x	
10	220kV NMĐ Phú Mỹ (256, 276) - Nhà Bè (271)	25/03	08:10	28/03	22:00	x	
11	220kV Cầu Bông (277) - Đức Hòa (275)	23/03	08:24	23/03	16:21	x	
12	573 Mỹ Tho - 573 Đức Hòa	23/03	08:23	23/03	16:08	x	
13	574 Pleiku2 - 572 Chơn Thành	23/03	06:15	23/03	16:52	x	
14	220kV Tân Uyên (279) - Long Thành 500kV (279)	22/03	18:23	24/03	06:00	x	
15	220kV Cao Lãnh (274) - Thốt Nốt (276)	22/03	05:57	22/03	16:14	x	
16	220kV NMĐ Cà Mau (272, 252) - Ô Môn 2 (273, 253)	21/03	06:50	21/03	15:40	x	
17	220kV Hiệp Bình Phước (273) -Hóc Môn (274)	21/03	06:02	21/03	16:47	x	
18	220kV NMĐ Cà Mau (275, 255) - Ô Môn 2 (283, 253)	20/03	06:58	21/03	15:44	x	
19	220kV Vĩnh Long (273) - Ô Môn 2 (278, 258)	20/03	06:57	20/03	21:30	x	

20	220kV Bến Lức (273) - Long An (273)	19/03	07:00	19/03	16:00	x	
21	220kV Cao Lãnh (273) - Thốt Nốt (277)	19/03	07:00	19/03	17:00	x	
22	220 kV Thốt Nốt (273) - Rạch Giá (271)	18/03	07:35	18/03	15:30	x	
23	220kV Bến Tre (276) - Mỏ Cày (274)	17/03	09:44	18/03	18:05	x	
24	220kV Bình Long (272) - Dầu Tiếng (272)	16/03	07:39	16/03	16:10	x	
25	574 Chơn Thành - 572 Cầu Bông	16/03	06:45	16/03	17:00	x	
26	220kV Giá Rai (275) - NMĐG Hòa Bình 5 (272)	15/03	07:54	15/03	14:39		x
27	220kV Nhà Bè (277) - Tao Đàn (273)	15/03	07:26	18/03	18:00		x
28	Sông Hậu (572) - Đức Hòa (572)	15/03	05:47	15/03	16:51	x	
29	220kV Sông Mỹ (278) - Uyên Hưng (274)	14/03	06:03	14/03	17:24	x	
30	220kV Mỹ Tho 2 (274) - Mỹ Tho (275)	14/03	05:54	14/03	16:28	x	
31	220kV NMĐ Nhơn Trạch (273) - Cát Lái (273)	13/03	08:45	13/03	16:00	x	
32	220kV NMĐG Hòa Bình 5 (271) - Bạc Liêu (271)	13/03	07:50	13/03	16:25	x	
33	220kV Cần Đước 2 (273) - Mỹ Tho 2 (275)	13/03	06:30	13/03	15:25	x	
34	220kV Bến Tre (275) - Mỏ Cày (273)	12/03	07:46	12/03	15:56	x	
35	220kV Long Bình (275) - An Phước (271)	12/03	06:42	12/03	16:01	x	
36	220kV Xuân Lộc (272) - Long Thành (276)	11/03	07:00	11/03	16:05	x	
37	220kV Vũng Tàu (274) - NMNĐ Bà Rịa (271)	11/03	06:14	12/03	16:16	x	
38	220kV Mỹ Tho (274) - Cai Lậy (277)	11/03	06:00	11/03	17:00	x	
39	220kV Nhà Bè (278) - Tao Đàn (272)	10/03	07:51	13/03	21:13	x	
40	220kV Xuân Lộc (271) - Long Thành (275)	10/03	07:47	10/03	16:23	x	
41	220kV Cầu Bông (282) - Bình Tân (273)	09/03	06:29	09/03	13:55	x	
42	220kV Vĩnh Long (272) - Trà Vinh (274)	08/03	08:06	08/03	17:12	x	
43	500kV Sông Mỹ (575, 565) - Tân Định (575)	07/03	16:10	08/03	00:23		x
44	500kV Sông Mỹ (585, 565) - Tân Định (576)	06/03	06:00	06/03	18:00	x	
45	220 kV NMĐ Cà Mau (276,256) - Rạch Giá (277) mạch 2	05/03	05:47	05/03	16:54	x	
46	220kV Đa Mi (272) - Xuân Lộc (274)	04/03	07:50	04/03	14:40	x	
47	220kV Ngũ Lạc (273) - Mỏ Cày (272)	04/03	06:50	06/03	17:30	x	
48	220 kV NMĐ Cà Mau (286,256) - Rạch Giá (276) mạch 3	04/03	06:44	04/03	16:09	x	
49	220kV Tân Thành (272) - Vũng Tàu (273)	04/03	05:50	06/03	17:10	x	
50	500kV Phú Mỹ (563,573) - Sông Mỹ (572,562)	03/03	07:21	03/03	18:21		x
51	571, 572 Đắc Nông - 574 Cầu Bông	02/03	07:15	02/03	17:38	x	

52	220kV Long Thành (278) - Phú Mỹ (253,284)	02/03	06:23	02/03	15:30	x	
53	573 Chơn Thành - 573 Cầu Bông	01/03	05:58	01/03	16:17	x	

3. Thống kê các thanh cái trong lưới điện truyền tải có điện áp không đạt tiêu chuẩn theo quy định

STT	Tên TBA	Số lần	Tổng số thời gian	Điện áp cao nhất	Điện áp thấp nhất
500kV					
1	Trạm 500kV Thanh Hóa - C51	276	276.00	535.3	
2	Trạm 500kV Thanh Hóa - C52	303	303.00	535.3	
3	Trạm 500kV Vũng Áng - C51	9	9.00	527.6	
220kV					
1	Trạm 500kV Thanh Hóa - C21	3	3.00	242.5	
2	Trạm 500kV Thanh Hóa - C22	4	4.00	243.2	

4. Độ tin cậy của lưới điện truyền tải

TT	Đơn vị	Sản lượng điện năng không cung cấp được kWh)		Lũy kế năm 2025 (kWh)	Tăng, giảm so với tháng trước
		Tháng 03/2025	Tháng 02/2025		
1	EVNNPT	0	0	0	0

5. Tỷ lệ điện dùng để truyền tải từng cấp điện áp

Tỷ lệ điện dùng để truyền tải tháng 03/2025 theo cấp điện áp và theo từng Công ty Truyền tải điện so với cùng kỳ năm 2024:

Đơn vị		Tháng 3/2024			Tháng 3/2025			So sánh Δ^{25-24}				KH TTĐN 2025 (%)	So sánh với KH2025
		SL (tỷ kWh)	TTĐN (tỷ kWh)	TTĐN (%)	SL (tỷ kWh)	TTĐN (tỷ kWh)	TTĐN (%)	SL (tỷ kWh)	SL (%)	TTĐN (tỷ kWh)	TTĐN (%)		
TTĐ1	Chung	9,85	0,15	1,52%	10,87	0,21	1,90%	1,02	10,35%	0,057	0,38%	2,18%	-0,28%
	500kV	4,35	0,08	1,89%	4,99	0,08	1,58%	0,65	14,90%	-0,003	-0,31%	1,88%	-0,30%
	220kV	10,16	0,07	0,67%	11,03	0,13	1,16%	0,87	8,59%	0,060	0,49%	1,24%	-0,08%
TTĐ2	Chung	1,66	0,05	3,03%	2,26	0,06	2,60%	0,60	36,30%	0,009	-0,43%	2,76%	-0,16%
	500kV	0,92	0,03	3,39%	1,36	0,04	2,61%	0,44	48,36%	0,004	-0,78%	2,85%	-0,24%
	220kV	1,09	0,02	1,76%	1,30	0,02	1,79%	0,21	19,34%	0,004	0,03%	1,63%	0,16%
TTĐ3	Chung	5,95	0,12	2,05%	6,15	0,12	1,96%	0,20	3,34%	-0,001	-0,09%	1,95%	0,01%
	500kV	4,54	0,07	1,46%	4,82	0,07	1,37%	0,28	6,25%	0,000	-0,09%	1,36%	0,01%
	220kV	2,92	0,06	1,92%	3,18	0,05	1,73%	0,26	8,78%	-0,001	-0,19%	1,63%	0,10%
TTĐ4	Chung	9,85	0,15	1,50%	10,25	0,13	1,22%	0,40	4,10%	-0,023	-0,28%	1,10%	0,12%
	500kV	6,28	0,05	0,87%	6,71	0,05	0,75%	0,43	6,85%	-0,004	-0,12%	0,58%	0,17%
	220kV	9,68	0,09	0,96%	10,16	0,07	0,73%	0,49	5,02%	-0,019	-0,23%	0,74%	-0,01%
NPT	Chung	21,08	0,47	2,23%	22,13	0,51	2,31%	1,06	5,01%	0,042	0,08%	2,40%	-0,09%
	500kV	10,93	0,23	2,13%	11,50	0,23	2,01%	0,57	5,25%	-0,002	-0,12%	2,01%	0,00%
	220kV	22,77	0,24	1,04%	24,66	0,28	1,14%	1,89	8,30%	0,044	0,10%	1,19%	-0,05%

6. Danh sách các sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành trong tháng

a. Sự cố lưới điện thuộc EVNNPT: không xảy ra sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành lưới điện truyền tải.

b. Sự cố do đơn vị ngoài EVNNPT quản lý vận hành: không xảy ra sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành lưới điện truyền tải.

V. TÌNH HÌNH KẾT NỐI SCADA

Trong tháng 03/2025 xảy ra 06 lỗi kết nối tín hiệu SCADA, tăng 06 lỗi kết nối so với tháng 02/2025.

- **Miền Bắc:** xảy ra 02 lỗi kết nối SCADA tại trạm 02 trạm 220kV Thành Công, Trảng Bạch. Lỗi kết nối đã được kiểm tra và khắc phục.

- **Miền Trung:** không xảy ra lỗi kết nối SCADA.

- **Miền Nam:** xảy ra 04 lỗi kết nối SCADA tại trạm 03 trạm 220kV Cần Đức, Thuận An, Bầu Sen. Lỗi kết nối đã được kiểm tra và khắc phục.

Đơn vị	Số lượng trạm mất kết nối SCADA	Số lượng trạm mất kết nối đã xử lý	Tăng giảm trạm mất kết nối so với tháng trước
Miền Bắc	2	2	2
Miền Trung	0	0	0
Miền Nam	4	4	4
EVNNPT	6	6	6

Ghi chú: Số liệu thống kê từ trang quản lý sự cố của EVN <http://quanlysuco.evn.com.vn>